

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2017

## BÁO CÁO

### Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Tại trụ sở chính

I. Ngành thứ nhất: Quản trị khách sạn; trình độ đào tạo: cao đẳng; quy mô tuyển sinh/năm: 350

1. Lý do đăng ký bổ sung:

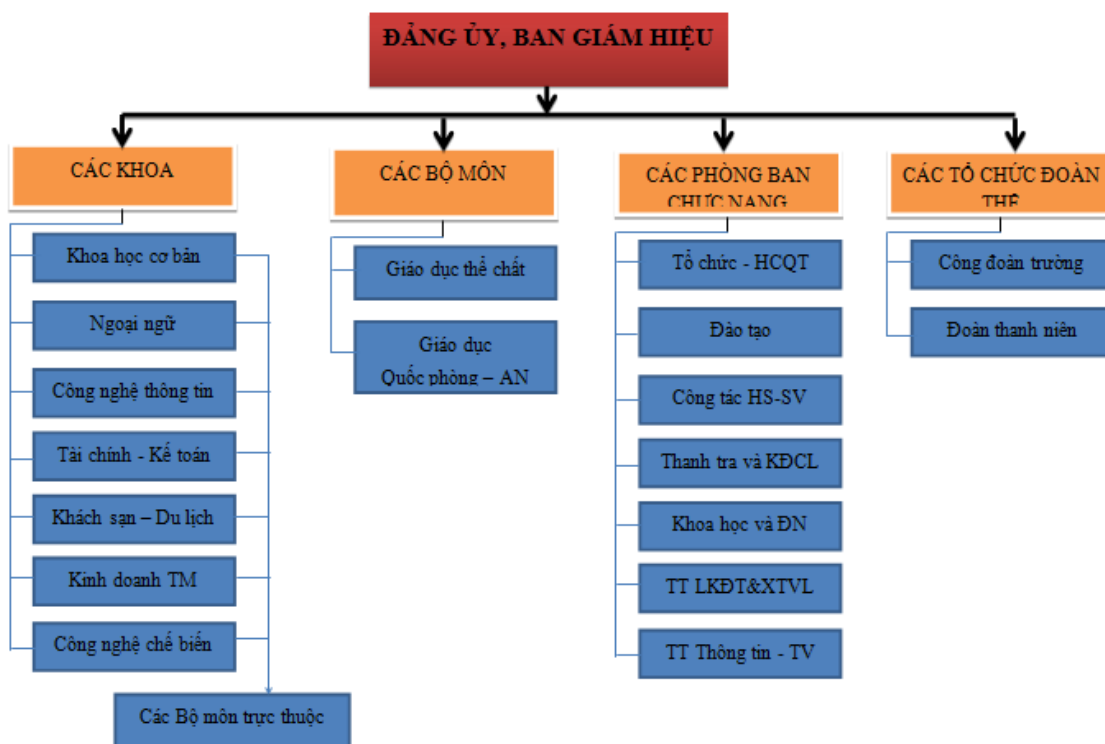
#### I. Giới thiệu về Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội

Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 5689/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở Trường trung học Thương mại và Du lịch Hà Nội.

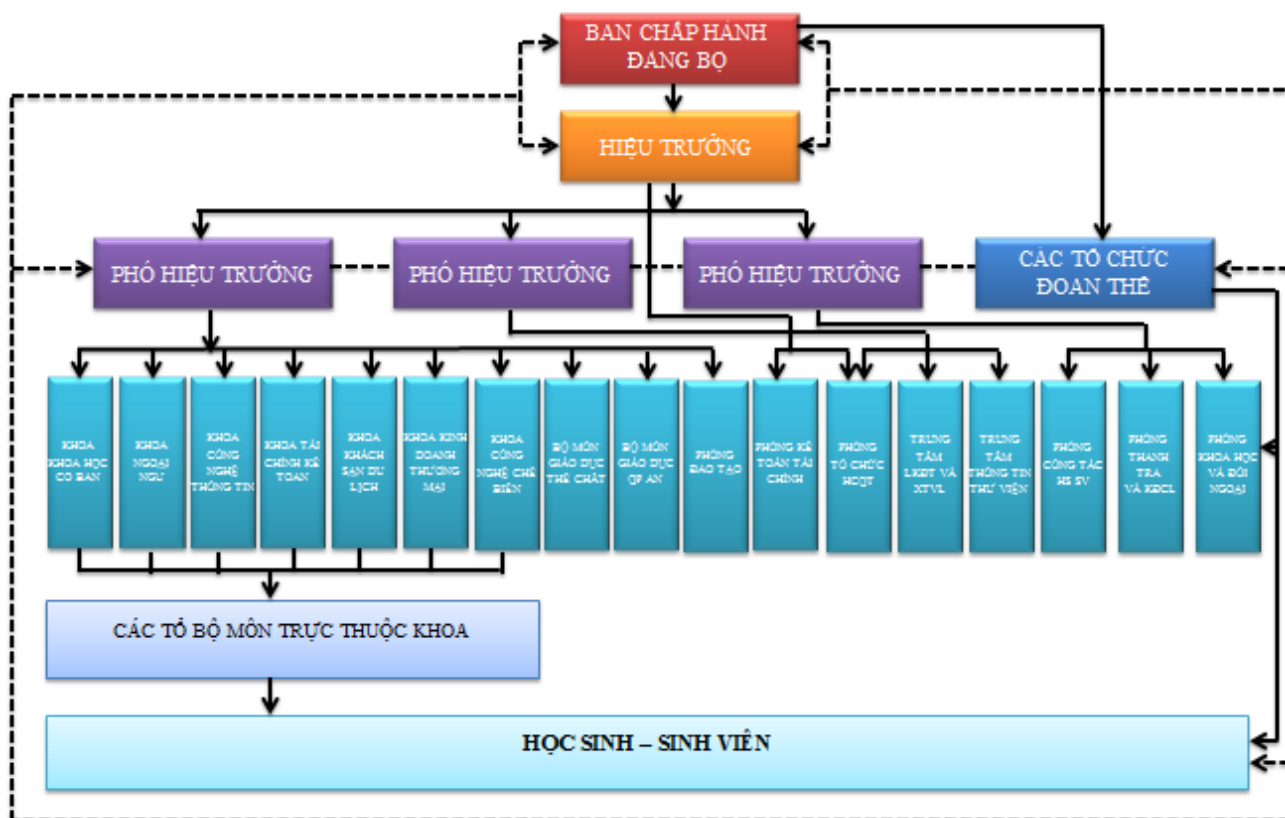
Là cơ sở giáo dục cao đẳng công lập trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội, Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội đã có trên 50 năm xây dựng và trưởng thành. Nhà trường luôn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực thương mại, du lịch và dịch vụ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập Quốc tế.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đảng ủy, Ban giám hiệu đã tập trung xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức với tổng số 155 cán bộ, giảng viên, nhân viên được biên chế trong Ban giám hiệu, 7 khoa, 2 tổ bộ môn, 6 phòng chức năng, 2 trung tâm tạo thành một chỉnh thể đồng bộ, thống nhất đủ năng lực và sức mạnh vận hành một cơ sở giáo dục uy tín, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Sơ đồ tổ chức bộ máy Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội



## SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI



Về công tác đào tạo, Nhà trường luôn chú trọng công tác đổi mới, cập nhật nội dung chương trình đào tạo, thay đổi phương pháp giảng dạy phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước và tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để người học có thể học liên thông lên các bậc học cao hơn. Trường đã từng bước triển khai mở các mã ngành đào tạo mới phù hợp năng lực đào tạo của trường gắn với nhu cầu của xã hội. Đến nay, Trường đã mở được 6 ngành đào tạo hệ cao đẳng bao gồm: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Tin học ứng dụng, Tiếng Anh, Kinh doanh thương mại và 5 ngành hệ Trung cấp chuyên nghiệp: Kế toán doanh nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ, Kỹ thuật chế biến món ăn, Quản lý và kinh doanh khách sạn, nghiệp vụ nhà hàng khách sạn. Ngoài ra trường còn đào tạo các lớp ngắn hạn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên đề cho các doanh nghiệp, đào tạo theo địa chỉ, liên kết đào tạo với các địa phương và các cơ sở giáo dục, thực hiện tốt việc kết nối Nhà trường - Doanh nghiệp nên các chương trình đào tạo đều mang tính thực tiễn cao, gắn liền với yêu cầu của thị trường lao động nên thu hút được số lượng lớn người học ở các độ tuổi khác nhau. Lưu lượng sinh viên, học sinh trường luôn đạt mức 3000/năm mặc dù công tác tuyển sinh những năm gần đây có những khó khăn nhất định. Tính đến nay, nhà trường đã đào tạo được gần 60000 sinh viên, học sinh các hệ. Hầu hết sinh viên, học sinh tốt nghiệp đều có công việc ổn định, tiếp tục học lên các bậc học cao hơn và không ít SV, HS thành đạt, đang giữ những trọng trách trong các cơ quan, doanh nghiệp của các thành phần kinh tế.

Xác định được tầm quan trọng của công tác xây dựng và phát triển đội ngũ, nhà trường đã tập trung bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, có năng lực quản lý, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường từng bước được củng cố, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cơ cấu hợp lý phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo. Hiện nay, trong tổng số 155 cán bộ giảng viên, nhân viên, Trường có 120 giảng viên, trong đó có 01 tiến sĩ, 80 thạc sĩ và 39 cử nhân.

Song song với việc thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, Nhà trường thường xuyên quan tâm công tác phát triển Đảng, xây dựng chính quyền, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, phát huy sức mạnh tổng hợp. Bên cạnh đó, nhà trường không những hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục đào tạo mà còn rất tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, tạo hiệu ứng có sức lan tỏa mạnh mẽ trong HSSV.

Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, Trường đã nỗ lực, chủ động khai thác các nguồn vốn đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở vật chất, từng bước hoàn thiện hệ thống phòng học lý thuyết, thực hành, khu nhà GDTC, hội trường, thư viện và ký túc xá phục vụ hoạt động giáo dục và nơi ở cho HSSV. Đến nay, trường đang sở hữu và khai thác 45 phòng học lý thuyết, 14 phòng thực hành, khu nhà GDTC khang trang diện tích 712m<sup>2</sup>; thư viện có lắp đặt internet với 1860 đầu sách các loại phục vụ quá trình học tập, nghiên cứu của thầy và trò; phía sau nhà GDTC là khu ký túc xá với 45 phòng ở sạch sẽ, thoáng mát dành cho HSSV nội trú.

Nhà trường luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và thực hiện tốt các chế độ, chính sách, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của thầy và trò theo đúng quy định của nhà nước. Trong công tác quản lý, nhà trường luôn thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, động viên, phát huy trí tuệ của toàn trường, củng cố khối đoàn kết, xây dựng nhà trường thành một tập thể đồng thuận mạnh mẽ hoàn thành xuất sắc những mục tiêu đã đề ra, đạt được những thành tích to lớn được ngành, thành phố ghi nhận.

## **II. Kết quả đào tạo các ngành**

Hiện nhà trường đào tạo hệ cao đẳng các ngành: Quản trị kinh doanh, Quản trị chế biến món ăn; Quản trị khách sạn; Kế toán, Tin học ứng dụng, Tiếng Anh, Tiếng Anh thương mại, Tiếng Anh Du lịch khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành. Hệ Trung cấp chuyên nghiệp các ngành: Kế toán doanh nghiệp, Kỹ thuật chế biến món ăn, Kinh doanh du lịch khách sạn, Kinh doanh thương mại dịch vụ, Quản trị doanh nghiệp, Quản trị nhà hàng, Lễ tân khách sạn văn phòng, Marketing, Tin học ứng dụng thương mại dịch vụ, Thư ký văn phòng thương mại dịch vụ, Phục vụ nhà hàng.

Số lượng sinh viên theo học các ngành do Nhà trường đào tạo lớn và có xu hướng tăng lên. Năm 2017 tổng số sinh viên nhập học hệ cao đẳng tăng gấp 2.3 lần so với năm 2016. Sinh viên các ngành kế toán chiếm 30% tổng số sinh viên toàn trường, ngành Quản trị kinh doanh (trong đó có 4 chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh khách sạn, Quản trị chế biến món ăn, Quản trị thương mại điện tử) chiếm 50% sinh viên hệ cao đẳng toàn trường.

Quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp của trường tại thời điểm 30/11 hàng năm:

TT	Mã ngành	Chuyên ngành đào tạo	2013	2014	2015	2016
<b>I</b>	<b>Hệ cao đẳng</b>					
1	51340101	Quản trị kinh doanh	221	232	80	141
2		Quản trị kinh doanh khách sạn	201	236	54	180
3		Quản trị chế biến món ăn	64	107	35	194
4		Quản trị thương mại điện tử		50	20	25
5	51340301	Kế toán	383	356	88	222
6	51340121	Kinh doanh Thương mại	-	-	15	30
7	51340103	Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành	-	-	25	141
8	51480202	Tin học ứng dụng	35	-	-	-
9	51220201	Tiếng Anh	99	192	62	105
10		Tiếng Anh Thương mại	-	-	30	40
11		Tiếng Anh Du lịch khách sạn	-	-	35	50
<b>II</b>	<b>Hệ trung cấp chuyên nghiệp</b>					
1		Kế toán doanh nghiệp	218	66	35	20
2		Kỹ thuật chế biến món ăn	204	173	116	90
3		Quản lý kinh doanh khách sạn	70	50	35	45
4		Kinh doanh thương mại dịch vụ	33	40	30	20
5		Nghiệp vụ nhà hàng khách sạn	35	33	15	50

### III. Khảo sát nhu cầu và cơ sở để mở mã ngành mới

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế của cả nước, nằm giữa vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, là nơi đào tạo nguồn nhân lực cho thị trường lao động, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của các địa phương trong vùng và cả nước.

Cùng với các ngành kinh tế khác, ngành du lịch ngày nay đã trở thành mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế của quốc gia, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP. Đồng thời là ngành đóng vai trò then chốt trong việc phát triển kinh tế gắn với gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, quảng bá hình ảnh đất nước, con người với bạn bè quốc tế. Đến với Việt Nam, khách quốc tế đến với Hà Nội. Những con số về lượng khách du lịch đến Việt Nam không ngừng gia tăng là tín hiệu vui cho nền “công nghiệp không khói”, mang đến cho đất nước một lượng không nhỏ ngoại tệ.

Theo thống kê của Tổng cục du lịch, năm 2015 Việt Nam đã đón 7 - 7,5 triệu khách du lịch quốc tế và 36 - 37 triệu khách nội địa. Tổng thu nhập từ du lịch đạt 10 - 11 tỷ USD. Năm 2016 lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam tăng 17,9% và tính chung lượng khách quốc tế và khách nội địa tăng 26,0% so với năm 2015. Lượng khách du lịch tính trong quý I năm 2017 tăng 29,10% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch Việt Nam, theo thống kê của Tổng cục Du lịch, mỗi năm cần thêm 40 000 lao động, nhưng lượng sinh viên chuyên ngành ra trường chỉ khoảng 15 000 người/năm; trong đó 12% có trình độ Cao đẳng trở lên. Dù được đào

tạo dài hạn ở các trường Cao đẳng, Đại học nhưng khi được tuyển dụng vào các doanh nghiệp du lịch, hầu hết số lao động này phải được bổ sung kỹ năng và kinh nghiệm sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh. Xác định rõ vai trò của du lịch trong nền kinh tế, Nghị quyết Trung ương số 06- NQTU ngày 26/06/2016 đã chỉ rõ đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phấn đấu đến năm 2020 Hà Nội đón 30 triệu lượt khách du lịch, từng bước đưa Hà Nội trở thành trung tâm du lịch lớn nhất cả nước, là đầu mối trung chuyển và phân phối khách du lịch cho khu vực phía bắc. Gần đây nhất, Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn để khẳng định mục tiêu “Phấn đấu đến 2020 du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành lĩnh vực khác. Việt Nam thuộc nhóm các nước có ngành du lịch phát triển hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Một trong những giải pháp để thúc đẩy du lịch Việt Nam xứng đáng với vị trí, vai trò trong nền kinh tế là phát triển nguồn nhân lực du lịch, trong đó chú trọng nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ và đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng lao động ngành du lịch”

Theo tổng cục thống kê lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2016 và 3 tháng đầu năm 2017 sử dụng các ngôn ngữ cụ thể:

Đơn vị: triệu

TT	NGÔN NGỮ	2016	QUÍ 1/ 2017
1	Tiếng Anh	171.489	181.356
2	Tiếng Nga	50.197	57.407
3	Tiếng Pháp	20.062	26.739
4	Tiếng trung	154.165	107.915
5	Tiếng Tây Ban Nha	4.219	3.624
6	Tiếng Nhật	63.601	71.917
7	Ngôn ngữ khác	42.129	18.257

Để đạt được mục tiêu đề ra cho phát triển du lịch - ngành kinh tế mũi nhọn, đòi hỏi những giải pháp kịp thời như: Phát triển sản phẩm du lịch; đầu tư hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đi đôi với đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; phát triển thị trường xúc tiến quảng bá thương hiệu, gắn liền với đầu tư và chính sách phát triển đồng thời tích cực triển khai thực hiện hợp tác quốc tế về du lịch, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và liên quan đến du lịch. Đó được coi là những luận cứ quan trọng cho nhu cầu cần thiết về đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao ngành du lịch.

#### **IV. Giới thiệu về Khoa Khách sạn Du lịch**

Nhằm thỏa mãn nhu cầu của người học và đáp ứng yêu cầu của xã hội, năm 2009 tổ Nghiệp vụ du lịch, nay là khoa Khách sạn Du lịch chính thức ra đời. Từ đó đến nay, chỉ với 5 năm tuổi, khoa Khách sạn Du lịch, một trong những khoa non trẻ nhất của nhà trường đã từng bước khẳng định mình và góp phần tạo nên thương hiệu cho nhà trường. Khoa Khách sạn Du lịch với đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp, tràn đầy sức trẻ, giàu nhiệt huyết và lòng yêu nghề đã góp phần cùng với nhà trường đào tạo hàng ngàn kỹ thuật viên và cán bộ quản lý tầm trung có chất lượng, cung ứng nguồn nhân lực đáng kể cho ngành du lịch khách sạn nói riêng và xã hội nói chung. Với chức năng là đơn vị tham mưu đề xuất giúp hiệu trưởng về công tác tổ chức, quản lý mọi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, hành chính theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, khoa Khách sạn Du lịch đã đề cao khẩu hiệu: “Đoàn kết - Trung thực - Cầu thị”, các thành viên trong khoa luôn đoàn kết, thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau. Sự gắn bó giữa các thành viên đã tạo nên

sức mạnh của khoa và là nguồn động viên to lớn giúp các thành viên vượt qua những khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong thời kỳ hội nhập, đất nước đang chuyển mình nhanh chóng. Việt Nam với “Vẻ đẹp tiềm ẩn” là “Điểm đến đích thực” của thế giới, nhu cầu về nguồn nhân lực của ngành du lịch khách sạn luôn là vấn đề cấp bách. Với đội ngũ giảng viên trẻ, năng động và đam mê nghề nghiệp, khoa Khách sạn Du lịch đảm nhiệm các chuyên ngành ở các cấp bậc học; cao đẳng, trung cấp và nghề ngắn hạn. Chỉ với khóa đầu tiên của hệ cao đẳng, chuyên ngành Quản lý lượng đào tạo của khoa, các sinh viên ngay sau khi ra trường đã khẳng định được vị trí của mình trong ngành và trong xã hội. Các học sinh của 02 chuyên ngành Quản trị nhà hàng và Kinh doanh du lịch khách sạn tiếp nối truyền thống của các thế hệ đi trước, thông qua các thành công của mình đã mang lại vinh dự cho khoa và củng cố thêm thương hiệu của nhà trường. Ba chuyên ngành với gần 30 môn học/học phần mang những đặc thù khác nhau là một khối lượng công việc không nhỏ đối với 10 thành viên của khoa Khách sạn du lịch, nhưng với phương hướng phấn đấu Vươn tới toàn cầu - hội nhập thế giới, các giảng viên trong khoa Khách sạn du lịch luôn không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, hăng hái, nhiệt tình tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, thâm nhập thực tế, cập nhật các thông tin khoa học của ngành. Với sự cố gắng không ngừng nên khi mới thành lập, khoa chỉ có các giáo viên ở trình độ cử nhân đến nay đã có 10/10thạc sĩ.

Với ý thức luôn cầu thị và phấn đấu không ngừng, các giảng viên của khoa Khách sạn Du lịch đã gặt hái được nhiều thành công trong sự nghiệp “trồng người” của mình. Với giải nhất toàn quốc môn Nghiệp vụ bar; giải nhất, giải nhì thành phố nhiều năm môn Nghiệp vụ Bar; Nghiệp vụ Lễ tân và nhiều giải ba trong các Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp ở các môn chuyên ngành khác đã tô điểm thêm những trang vàng về đào tạo và làm dày thêm lịch sử thành tích của nhà trường.

Bên cạnh khối lượng kiến thức sâu rộng, là giảng viên thì yêu cầu tay nghề là cũng là một yếu tố quan trọng. Sự điều luyện trong từng thao tác sẽ đem lại sự hấp dẫn cho môn học, là yếu tố kích thích lòng yêu nghề cho sinh viên. Các giảng viên khoa Khách sạn Du lịch luôn ý thức điều đó và đã khẳng định qua việc tham gia các Hội thi tay nghề ASEAN, cả thầy và trò khoa Khách sạn Du lịch đều đoạt giải cao và được Thành phố khen tặng.

Để đáp ứng được mục tiêu đào tạo và yêu cầu của xã hội, với phương châm “Học đi đôi với hành”, khoa Khách sạn Du lịch được nhà trường đặc biệt quan tâm đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đồng bộ. Hệ thống các phòng thực hành (phòng thực hành Lễ tân; phòng thực hành Bàn - Bar; phòng thực hành Buồng...) đảm bảo tính chuyên nghiệp; giúp học sinh, sinh viên có cơ hội làm quen với môi trường làm việc sau này. Ngoài những giờ học trong trường, khoa Khách sạn Du lịch luôn chú trọng tổ chức các hoạt động ngoại khóa, những giờ đi thực tế cho học sinh, sinh viên trong khoa. Những giờ thực hành tại các khách sạn có thứ hạng khác nhau, những buổi thực tế ở các điểm di tích văn hóa - lịch sử đã giúp các em không những tiếp thu thêm và củng cố những kiến thức của bản thân mà còn là cơ hội để các em trau dồi tay nghề và hình thành lòng yêu nghề sâu sắc. Cũng vì lẽ đó, hàng năm học sinh, sinh viên khoa Khách sạn Du lịch tốt nghiệp đạt tỷ lệ rất cao. Sau khi ra trường, đi làm, các em đều có được những nhận xét tốt từ cơ sở tiếp nhận. Nhiều nhà quản lý của các doanh nghiệp du lịch khách sạn đã khẳng định: “Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội là

địa chỉ cung cấp nhân lực đáng tin cậy”.

Du lịch là tiềm năng, là cơ hội, là thế mạnh không những đối với nền kinh tế của một quốc gia mà còn là cánh cửa mở ra thế giới, góp phần đưa đất nước nhanh chóng hòa nhập, nâng cao vị thế của dân tộc trên trường quốc tế. Sự thừa nhận lẫn nhau trong du lịch giữa các nước ASEAN là một thách thức không nhỏ đối với ngành du lịch Việt Nam nói chung và đối với các trường đào tạo nhân lực cho ngành nói riêng. Ý thức được tầm quan trọng này, tiếp nối truyền thống của nhà trường, phát huy các thế mạnh của khoa, khoa Khách sạn du lịch sẽ tăng cường phối kết hợp với các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, mở thêm mã ngành Quản trị kinh doanh lễ hành. Với mục tiêu đào tạo nên nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, có khả năng thích ứng cao với mọi môi trường hoạt động du lịch trong và ngoài nước, bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn, các giảng viên khoa Khách sạn Du lịch sẽ phấn đấu để có thể giảng dạy bằng tiếng Anh cho các môn học chuyên ngành của khoa trong 5 năm tới.

### **V. Kết luận**

Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đã xác định rõ vai trò quan trọng của du lịch trong nền kinh tế và chỉ ra vai trò mũi nhọn của ngành ”công nghiệp không khói” đối với GDP hàng năm, đồng thời cũng chỉ ra những tồn tại và đề ra mục tiêu phấn đấu cho ngành, thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược trong phát triển kinh tế đất nước gắn liền với nâng cao vị thế chính trị của nước ta trong bối cảnh hội nhập kinh tế ; đồng thời đặt ra những giải pháp căn bản để đạt mục tiêu, trong đó chú trọng việc đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo có trình độ ngoại ngữ, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp phục vụ ngành du lịch, biến Nghị quyết thành hiện thực. Đây là những căn cứ pháp lý vững chắc để ngành du lịch cũng như các cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

Các con số thống kê của ngành du lịch đã chỉ rõ những đóng góp to lớn của ngành trong nền kinh tế và tiềm năng phát triển du lịch Việt Nam. Bên cạnh đó là những tồn tại yếu kém về quản lý, về hạ tầng, đặc biệt về nguồn nhân lực phục vụ ngành du lịch. Nhìn vào thực trạng du lịch Việt Nam thì thấy rõ một ‘lỗ hổng’ lớn đó là nguồn nhân lực phục vụ hiện nay ‘vừa thiếu, vừa yếu’.

Để góp phần khắc phục những hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực của ngành Du lịch, Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép mở chuyên ngành đào tạo Quản trị kinh doanh khách sạn theo quyết định số 5689/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 09 năm 2008. Đến nay, Trường đã đào tạo gần 1000 sinh viên hệ cao đẳng quản trị kinh doanh khách sạn tốt nghiệp ra trường đảm nhiệm các vị trí: nhân viên ở các bộ phận bàn, lễ tân, buồng, đặt phòng, tổng đài, thu ngân, pha chế, hành lý, tư vấn thông tin; Trưởng, phó ca làm việc, quản lý các bộ phận trong nhà hàng khách sạn.

Trong những năm tới Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội với vai trò là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại, du lịch và dịch vụ tự tin khẳng định: Nhà trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, kinh nghiệm đào tạo, giáo trình, tài liệu tham khảo... để triển khai đào tạo ngành Quản trị khách sạn.

Vì vậy, Kính đề nghị Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp - Bộ lao động Thương binh và Xã hội cho phép Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội được mở ngành đào tạo Quản trị khách sạn trong thời gian gần nhất.

## 2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

### a) Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 45

- Số phòng/xưởng thực hành, thực tập: 7412 m<sup>2</sup>

### b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo

TT	Đơn vị	Tên thiết bị	Số lượng		
1	Phòng TH Lễ tân	Máy vi tính	1		
		Đầu đĩa DVD	1		
		Máy điện thoại	2		
		Ghế xuân hoà	45		
		Bộ sofa	1		
		Bàn học sinh	14		
		Tranh sơn dầu	2		
		Bát hoa	1		
		Đồng hồ treo tường	6		
		Quây lễ tân	1		
		Micro	2		
		Xe đẩy hành lý	1		
		Quây lễ tân	1		
		Bộ bàn ghế truy cập internet	1		
		Bộ máy vi tính	1		
		Máy chiếu projector	1		
		Hệ thống loa	1		
		Phần mềm quản lý khách sạn	1		
		Máy đánh giấy	1		
		Máy in	1		
		Máy fax	1		
		Máy scan	1		
		Máy photocopy	1		
		Bộ khóa thẻ từ	1		
		Phần mềm thẻ từ	1		
		Thẻ từ	10		
		Máy thanh toán thẻ tín dụng	1		
		Mẫu thẻ tín dụng	9		
		Máy soi tiền	1		
		Máy đếm tiền	1		
		Kết dính tiền	1		
		Đồng hồ các nước	2		
		Cấp lưu hồ sơ	5		
		2	Phòng TH Buồng	Điều hòa	1
				Tủ gỗ	1
				Giường	1
				Gối	10
				Ga phủ	13
				Chăn	3
				Đệm Lò so Korea	1
				Tấm trang trí(vải gấm)	3
Xe đẩy dụng cụ vệ sinh	1				
Ghế xuân hòa	30				
Ghế xô pha	2				
Bàn tròn xô pha	1				
Tráp đầu giường	2				
Tủ mi ni baz	1				
Bàn, gương, ghế	1				
3	PTH Bàn – Bar	Bình nóng lạnh	1		
		Ấm cà phê	7		
		Ấu các loại	31		



		Bàn ăn gỗ	5
		Bàn GV + ghế	1
		Bàn phục vụ có ngăn kéo	5
		Bát các loại	120
		Bình bơm kem	3
		Bình cà phê	20
		Bình lắc	13
		Bình lọc nước RO	2
		Bình xịt siro loại nhỏ	10
		Bộ ấm pha trà	3
		Bộ buffet chữ nhật xoay	1
		Bộ buffet nội sup	1
		Bộ dụng cụ vẽ cà phê	2
		Cây bia tươi	1
		Cốc các loại	160
		Dao các loại	278
		Đĩa ăn các loại	504
		Khăn lau	100
		Khăn lót dụng cụ 25cm x35cm	100
		Khăn quây bàn, Khăn trang trí	50
		Khay các loại	40
		Lót ly, cốc các loại	100
		Ly các loại	668
		Máy bào đá	3
		Máy chiếu	1
		Máy đánh trứng	4
		Máy dập nút chai	1
		Máy ép hoa quả	5
		Máy làm đá	1
		Máy làm kem	1
		Máy pha café	1
		Máy tính cầm tay	1
		Máy vắt cam	3
		Máy vi tính	1
		Máy xay cà phê	1
		Máy xay đá	1
		Máy xay sinh tố	3
		Quầy Bar	1
		Tủ đông 4 cánh	1
		Tủ gỗ đựng dụng cụ	1
		Tủ kem	1
		Tủ lạnh	2
		Tủ mát năm 2 cánh	1
		Tủ rượu	11,2
		Xe đẩy Inox	4
<b>4</b>	<b>Phòng thực hành Tin học, Ngoại ngữ - 09 phòng</b>	Máy chiếu - Phòng	8
		Bộ lưu điện	66
		Máy vi tính	297
		Hệ thống mạng	9
		Tủ chứa thiết bị trung tâm	9
		Điều hòa	18
		Ôn áp Li oa	9
		Bàn học sinh	188
		Ghế học sinh	332
		Bộ điều khiển giáo viên – học sinh	18
		Tai nghe	124
		Bảng chống loá	9
		Bình chữa cháy	18
<b>5</b>	<b>Giảng đường có máy chiếu – 23 phòng</b>	Máy chiếu	23

**2. Nhà giáo** (Phụ lục 01: Danh sách đội ngũ giảng viên ngành Quản trị khách sạn)

a) Tổng số giáo viên của ngành Quản trị khách sạn: 68 giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học thuộc ngành; trong đó có 2 tiến sĩ, 36 thạc sĩ và 20 cử nhân.

b) Tỷ lệ sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 7 sinh viên/ 1 giáo viên

c) Nhà giáo cơ hữu:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học giảng dạy
1	Đỗ Thị Bích Huệ	Thạc sỹ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
2	Bùi Thị Hoàn	Tiến sĩ Triết học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
3	Vũ Thị Như Hoa	Cử nhân Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
4	Nguyễn Thị Thu Hoài	Thạc sỹ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
5	Trần Thị Lan	Thạc sỹ Triết học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
6	Nguyễn Thị Minh Châu	Thạc sỹ Triết học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
7	Phạm Thị Thu Hiền	Thạc sỹ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
8	Nguyễn Thị Ngân	Thạc sỹ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
9	Kiều Mai Hương	Thạc sỹ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
10	Nguyễn Thanh Tùng	Cử nhân kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
11	Nguyễn Thu Huyền	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Pháp luật 2. Luật du lịch
12	Hoàng Thị Phượng	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Pháp luật 2. Luật du lịch
13	Nguyễn Minh Phương	Cử nhân Luật Cử nhân Hành chính	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Pháp luật 2. Luật du lịch
14	Nguyễn Hồng Hà	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Pháp luật 2. Luật du lịch
15	Đỗ Thị Oanh	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Pháp luật 2. Luật du lịch
16	Nguyễn Thị Xuân Trang	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Luật Du lịch

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học giảng dạy
17	Trần Minh Hằng,	Thạc sỹ Giáo dục học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
18	Nguyễn Đăng Tân	Cử nhân TDTT (huấn luyện thể thao)	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
19	Lê Tuấn Dũng	Cử nhân SP TDTT	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
20	Phạm Thanh Tùng	Thạc sỹ Khoa học giáo dục	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
21	Phan Văn Hương	Cử nhân SP Thể dục thể thao	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
22	Đặng Văn Diệp	Cử nhân Thể dục thể thao	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục quốc phòng - An ninh
23	Nguyễn Chí Kiên	Cử nhân Khoa học quân sự	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục quốc phòng - An ninh
24	Đàm Trọng Hy	Cử nhân SP Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên GDQP	Giáo dục quốc phòng - An ninh
25	Nguyễn Thị Thu Trang	Cử nhân SP TDTT-GDQP	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục quốc phòng - An ninh
26	Vũ Hồng Hà	Thạc sỹ Khoa học máy tính			Tin học
27	Nguyễn Tiến Công	Thạc sỹ Khoa học máy tính	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tin học
28	Bùi Vũ Hồng Sơn	Thạc sỹ Khoa học máy tính	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tin học
29	Nguyễn Cửu Long	Cử nhân khoa học (Toán-Tin ứng dụng)	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tin học
30	Lưu Thị Duyên	Thạc sỹ Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
31	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thạc sỹ giảng dạy Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn 1,2
32	Trần Thị Phương Mai	Cử nhân Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
33	Nguyễn Thị Lợi	Thạc sỹ giảng dạy Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
34	Cao Thị Thu Huyền	Cử nhân Tiếng Anh sư phạm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
35	Hoàng Bích Nhung	Thạc sỹ ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Thực hành Tiếng Anh chuyên ngành quản trị khách sạn
36	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sỹ Lý luận và PP dạy tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
37	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thạc sỹ Lý	Chứng chỉ		Tiếng Anh cơ bản

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kĩ năng nghề	Môn học giảng dạy
		luận và PP dạy tiếng Anh	nghiệp vụ sư phạm		
38	Nguyễn Lan Phương	Thạc sỹ Lý luận và PP dạy tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Thực hành Tiếng Anh chuyên ngành quản trị khách sạn
39	Đặng Thị Thùy Vân	Thạc sỹ tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
40	Đặng Thanh Thanh	Thạc sỹ Lý luận và PP dạy tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
41	Lý Liên Hương,	Cử nhân Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
42	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Tiến sỹ Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
43	Nguyễn Thị Thúy Trinh	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Quản trị học
44	Phạm Thị Kim Xuân	Thạc sỹ Quản trị nhân lực	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Quản trị học
45	Nguyễn Thị Anh Phương	Thạc sỹ Thương mại	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. <b>Thống kê du lịch</b> 2. <b>Thanh toán quốc tế trong du lịch</b> 3. <b>Phần mềm Quản lý khách sạn</b>
46	Nguyễn Văn Thạch	Thạc sỹ Kinh tế	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. <b>Thanh toán quốc tế trong du lịch</b> 2. <b>Phần mềm Quản lý khách sạn</b>
47	Đoàn Thị Thùy Trang	Thạc sỹ du lịch	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Giao tiếp trong kinh doanh du lịch 2. Nghiệp vụ nhà hàng 1,2 3. Thực hành nghề nghiệp tại cơ sở
48	Trần Thị Thùy Anh	Thạc sỹ Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Văn hóa doanh nghiệp du lịch khách sạn 2. Phần mềm Quản lý khách sạn 3. Nghiệp vụ buồng 1,2 4. Thanh toán quốc tế trong du lịch
49	Trương Thu Trang	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Kinh tế vi mô
50	Phạm Quỳnh Chi	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Kinh tế vi mô
51	Đỗ Thị Yên	Cử nhân kinh tế	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Kinh tế du lịch
52	Nguyễn Thị Thu Hương	Thạc sỹ Kinh tế	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Kinh tế du lịch 2. Thanh toán quốc tế trong du lịch
53	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Thạc sỹ du lịch	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Thanh toán quốc tế trong du lịch 2. Kinh tế du lịch 3. Giám sát khách sạn 4. Thực hành nghề nghiệp tại cơ sở
54	Hà Thùy Linh	Thạc sỹ du lịch học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Kinh tế du lịch 2. Marketing du lịch 3. Tổ chức hội nghị hội thảo
55	Trần Thị Thu Hà	Thạc sỹ tâm lý học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tâm lý du lịch 2. Giao tiếp trong kinh doanh du lịch

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học giảng dạy
56	Nguyễn Nguyệt Cẩm	Thạc sỹ tâm lý học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tâm lý du lịch 2. Giao tiếp trong kinh doanh du lịch
57	Nguyễn Thị Thu Hương	Cử nhân khoa học (Tâm lý giáo dục)			1. Tâm lý du lịch 2. Giao tiếp trong kinh doanh du lịch
58	Nguyễn Trung Kiên	Cử nhân Quản trị kinh doanh khách sạn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Nghiệp vụ lễ tân 1,2
59	Đỗ Thị Ngân	Thạc sỹ du lịch	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Nghiệp vụ lễ tân 1,2 2. Nghiệp vụ Buồng 1,2 3. Giám sát khách sạn
60	Nguyễn Thu Quỳnh	Thạc sỹ Du lịch	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Quản trị kinh doanh khách sạn 1,2 2. Nghiệp vụ nhà hàng 1,2 3. Nghiệp vụ lễ tân 1,2 4. Nghiệp vụ Bar
61	Nguyễn Thanh Bình	Thạc sỹ kinh tế	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Nghiệp vụ Bar
62	Lê Thị Thu Hiền	Thạc sỹ Quản trị dịch vụ du lịch lễ hành	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Marketing du lịch 2. Phần mềm quản lý khách sạn 3. Marketing du lịch 4. Thực hành nghề nghiệp tại cơ sở
63	Nguyễn Thị Thanh Hải	Thạc sỹ kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Kinh tế vi mô (60 giờ)
64	Đặng Thị Hà	Thạc sỹ Kinh tế	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Văn hóa doanh nghiệp du lịch khách sạn
65	Lê Thị Vân	Cử nhân Văn hóa du lịch	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Văn hóa doanh nghiệp du lịch khách sạn
66	Nguyễn Thị Bích Thảo	Cử nhân khoa học (Toán – Tin ứng dụng)	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Thanh toán quốc tế trong du lịch 2. Phần mềm quản lý khách sạn
67	Lê Hồng Loan	Cử nhân ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh chuyên ngành quản trị khách sạn 2. Thực hành Tiếng Anh chuyên ngành quản trị khách sạn
68	Nguyễn Thị Cát	Cử nhân ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh chuyên ngành quản trị khách sạn 2. Thực hành Tiếng Anh chuyên ngành quản trị khách sạn

### 3. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

(Phụ lục 02: Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn)

a) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh

**Chương trình đào tạo ngành:** Quản trị khách sạn

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Thời gian đào tạo:** 3 năm

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của từng ngành, nghề

+ Giáo trình Chính trị - NXB Lao động - Xã hội

- + Lê Minh Toàn (2016), Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội
- + Tài liệu do bộ môn GDTC của trường biên soạn năm 2017
- + Bộ giáo dục đào tạo, Cục giáo dục quốc phòng, “Giáo trình giáo dục quốc phòng” tập I,II,III, Nxb QĐND, Hà Nội 2005.
- + Giáo trình Tin học văn phòng – Bùi Thế Tâm.
- + Christina Latham-Koenig, Clive Oxenden, 2014. English File Pre-intermediate, Oxford university press.
- + Bài giảng môn học Luật du lịch
- + Phạm Thế Tri ( 2007), Giáo trình Quản trị học, NXB Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh
- + Khoa Khoa học quản lý, Trường ĐH Kinh tế quốc dân (2007), Quản trị học, NXB Giao thông vận tải.
- + Bài giảng Thống kê du lịch ( lưu hành nội bộ)
- + Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp khách sạn du lịch, Lưu hành nội bộ, Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội.
- + Giáo trình môn Kinh tế du lịch, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội
- + Trương Đình Chiến (2000), Quản trị Marketing trong doanh nghiệp, NXB Thống Kê Hà Nội.
- + GS. TS. Nguyễn Văn Đính và TS. Trần Thị Minh Hoà ‘Giáo trình Kinh tế du lịch’, NXB lao động - xã hội, 2004.
- + Hội đồng biên soạn giáo trình cơ sở ngành - Tổng cục du lịch, Chủ biên: Th.S Đinh Văn Đáng - Giáo trình Kỹ năng giao tiếp - NXB Lao động, 2006.
- + Bài giảng môn Nghiệp vụ thanh toán, Khoa Khách sạn - Du lịch, Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội.
- + Phạm Thị Thu Cúc “Giáo trình Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân”, NXB Hà Nội, năm 2007.
- + Giáo trình nghiệp vụ phục vụ nhà hàng 1,2, tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội.
- + Nghiệp vụ buồng (lưu hành nội bộ)
- + Trịnh Xuân Dũng (1999)“Bar và đồ uống”, NXB Giáo dục
- + Giáo trình “Quản trị kinh doanh khách sạn 1” (lưu hành nội bộ) – Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội
- + H & Paul, H,. 2000. High season. OUP.
- + Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương, Giáo trình quản trị kinh doanh lễ hành., NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2009
- + Giáo trình “Tổ chức hội nghị hội thảo” (lưu hành nội bộ) - Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội
- + Ann Dennis, Darren Garwood, Marjory Clark, Mr Trevor Eeles, 2009, Proactive Level 3 Hospitality Supervision and Leadership, series editor : Pam Rabone

### III. Ngành thứ 3: Thương mại điện tử; trình độ đào tạo: cao đẳng ; quy mô tuyển sinh/năm: 100

#### 1. Lý do đăng ký bổ sung:

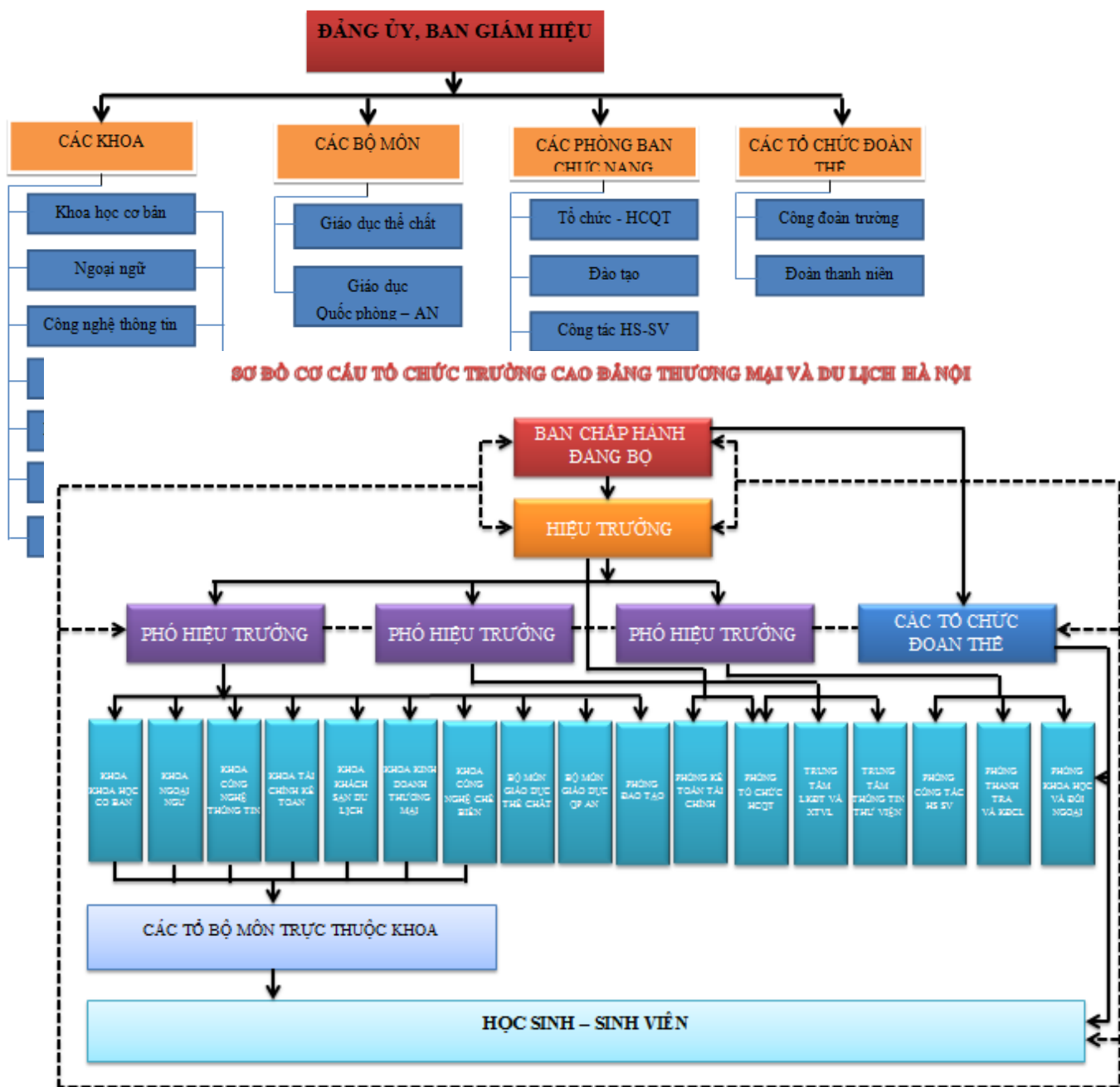
##### I. Giới thiệu về Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội

Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 5689/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở Trường trung học Thương mại và Du lịch Hà Nội.

Là cơ sở giáo dục cao đẳng công lập trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội, Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội đã có trên 50 năm xây dựng và trưởng thành. Nhà trường luôn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực thương mại, du lịch và dịch vụ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập Quốc tế.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đảng ủy, Ban giám hiệu đã tập trung xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức với tổng số 155 cán bộ, giảng viên, nhân viên được biên chế trong Ban giám hiệu, 7 khoa, 2 tổ bộ môn, 6 phòng chức năng, 2 trung tâm tạo thành một chỉnh thể đồng bộ, thống nhất đủ năng lực và sức mạnh vận hành một cơ sở giáo dục uy tín, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Sơ đồ tổ chức bộ máy Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội



Về công tác đào tạo, Nhà trường luôn chú trọng công tác đổi mới, cập nhật nội dung chương trình đào tạo, thay đổi phương pháp giảng dạy phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước và tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để người học có thể học liên thông lên các bậc học cao hơn. Trường đã từng bước triển khai mở các mã ngành đào tạo mới phù hợp năng lực đào tạo của trường gắn với nhu cầu của xã hội. Đến nay, Trường đã mở được 6 ngành đào tạo hệ cao đẳng bao gồm: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Tin học ứng dụng, Tiếng Anh, Kinh doanh thương mại và 5 ngành hệ Trung cấp chuyên nghiệp: Kế toán doanh nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ, Kỹ thuật chế biến món ăn, Quản lý và kinh doanh khách sạn, nghiệp vụ nhà hàng khách sạn. Ngoài ra trường còn đào tạo các lớp ngắn hạn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên đề cho các doanh nghiệp, đào tạo theo địa chỉ, liên kết đào tạo với các địa phương và các cơ sở giáo dục, thực hiện tốt việc kết nối Nhà trường - Doanh nghiệp nên các chương trình đào tạo đều mang tính thực tiễn cao, gắn liền với yêu cầu của thị trường lao động nên thu hút được số lượng lớn người học ở các độ tuổi khác nhau. Lưu lượng sinh viên, học sinh trường luôn đạt mức 3000/năm mặc dù công tác tuyển sinh những năm gần đây có những khó khăn nhất định. Tính đến nay, nhà trường đã đào tạo được gần 60000 sinh viên, học sinh các hệ. Hầu hết sinh viên, học sinh tốt nghiệp đều có công việc ổn định, tiếp tục học lên các bậc học cao hơn và không ít SV, HS thành đạt, đang giữ những trọng trách trong các cơ quan, doanh nghiệp của các thành phần kinh tế.

Xác định được tầm quan trọng của công tác xây dựng và phát triển đội ngũ, nhà trường đã tập trung bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, có năng lực quản lý, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường từng bước được củng cố, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cơ cấu hợp lý phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo. Hiện nay, trong tổng số 155 cán bộ giảng viên, nhân viên, Trường có 120 giảng viên, trong đó có 01 tiến sĩ, 80 thạc sĩ và 39 cử nhân.

Song song với việc thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, Nhà trường thường xuyên quan tâm công tác phát triển Đảng, xây dựng chính quyền, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, phát huy sức mạnh tổng hợp. Bên cạnh đó, nhà trường không những hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục đào tạo mà còn rất tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, tạo hiệu ứng có sức lan tỏa mạnh mẽ trong HSSV.

Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, Trường đã nỗ lực, chủ động khai thác các nguồn vốn đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở vật chất, từng bước hoàn thiện hệ thống phòng học lý thuyết, thực hành, khu nhà GDTC, hội trường, thư viện và ký túc xá phục vụ hoạt động giáo dục và nơi ở cho HSSV. Đến nay, trường đang sở hữu và khai thác 45 phòng học lý thuyết, 14 phòng thực hành, khu nhà GDTC khang trang diện tích 712m<sup>2</sup>; thư viện có lắp đặt internet với 1860 đầu sách các loại phục vụ quá trình học tập, nghiên cứu của thầy và trò; phía sau nhà GDTC là khu ký túc xá với 45 phòng ở sạch sẽ, thoáng mát dành cho HSSV nội trú.

Nhà trường luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và thực hiện tốt các chế độ, chính sách, đảm bảo đầy đủ quyền lợi



của thầy và trò theo đúng quy định của nhà nước. Trong công tác quản lý, nhà trường luôn thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, động viên, phát huy trí tuệ của toàn trường, củng cố khối đoàn kết, xây dựng nhà trường thành một tập thể đồng thuận mạnh mẽ hoàn thành xuất sắc những mục tiêu đã đề ra, đạt được những thành tích to lớn được ngành, thành phố ghi nhận.

## II. Kết quả đào tạo các ngành

Hiện nhà trường đào tạo hệ cao đẳng các ngành: Quản trị kinh doanh, Quản trị chế biến món ăn; Quản trị khách sạn; Kế toán, Tin học ứng dụng, Tiếng Anh, Tiếng Anh thương mại, Tiếng Anh Du lịch khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành. Hệ Trung cấp chuyên nghiệp các ngành: Kế toán doanh nghiệp, Kỹ thuật chế biến món ăn, Kinh doanh du lịch khách sạn, Kinh doanh thương mại dịch vụ, Quản trị doanh nghiệp, Quản trị nhà hàng, Lễ tân khách sạn văn phòng, Marketing, Tin học ứng dụng thương mại dịch vụ, Thư ký văn phòng thương mại dịch vụ, Phục vụ nhà hàng.

Số lượng sinh viên theo học các ngành do Nhà trường đào tạo lớn và có xu hướng tăng lên. Năm 2017 tổng số sinh viên nhập học hệ cao đẳng tăng gấp 2.3 lần so với năm 2016. Sinh viên các ngành kế toán chiếm 30% tổng số sinh viên toàn trường, ngành Quản trị kinh doanh (trong đó có 4 chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh khách sạn, Quản trị chế biến món ăn, Quản trị thương mại điện tử) chiếm 50% sinh viên hệ cao đẳng toàn trường.

*Quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp của trường tại thời điểm 30/11 hàng năm theo quản lý của Bộ giáo dục và đào tạo*

TT	Mã ngành	Chuyên ngành đào tạo	2013	2014	2015	2016
<b>I</b>	<b>Hệ cao đẳng</b>					
1	<b>51340101</b>	Quản trị kinh doanh	221	232	80	141
2		Quản trị kinh doanh khách sạn	201	236	54	180
3		Quản trị chế biến món ăn	64	107	35	194
4		Quản trị thương mại điện tử		50	20	25
5	<b>51340301</b>	Kế toán	383	356	88	222
6	<b>51340121</b>	Kinh doanh Thương mại	-	-	15	30
7	<b>51340103</b>	Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành	-	-	25	141
8	<b>51480202</b>	Tin học ứng dụng	35	-	-	-
9	<b>51220201</b>	Tiếng Anh	99	192	62	105
10		Tiếng Anh Thương mại	-	-	30	40
11		Thiến Anh Du lịch khách sạn	-	-	35	50
<b>II</b>	<b>Hệ trung cấp chuyên nghiệp</b>					
1		Kế toán doanh nghiệp	218	66	35	20
2		Kỹ thuật chế biến món ăn	204	173	116	90

3		Quản lý kinh doanh khách sạn	70	50	35	45
4		Kinh doanh thương mại dịch vụ	33	40	30	20
5		Nghiệp vụ nhà hàng khách sạn	35	33	15	50

### III. Khảo sát nhu cầu và cơ sở để mở mã ngành mới

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế của cả nước, nằm giữa vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, là nơi đào tạo nguồn nhân lực cho thị trường lao động, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của các địa phương trong vùng và cả nước.

Cùng với các ngành kinh tế khác, ngành du lịch ngày nay đã trở thành mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế của quốc gia, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP. Đồng thời là ngành đóng vai trò then chốt trong việc phát triển kinh tế gắn với gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, quảng bá hình ảnh đất nước, con người với bạn bè quốc tế. Đến với Việt Nam, khách quốc tế đến với Hà Nội. Những con số về lượng khách du lịch đến Việt Nam không ngừng gia tăng là tín hiệu vui cho nền “công nghiệp không khói”, mang đến cho đất nước một lượng không nhỏ ngoại tệ.

Theo thống kê của Tổng cục du lịch, năm 2015 Việt Nam đã đón 7 - 7,5 triệu khách du lịch quốc tế và 36 - 37 triệu khách nội địa. Tổng thu nhập từ du lịch đạt 10 - 11 tỷ USD. Năm 2016 lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam tăng 17,9% và tính chung lượng khách quốc tế và khách nội địa tăng 26,0% so với năm 2015. Lượng khách du lịch tính trong quý I năm 2017 tăng 29,10% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch Việt Nam, theo thống kê của Tổng cục Du lịch, mỗi năm cần thêm 40 000 lao động, nhưng lượng sinh viên chuyên ngành ra trường chỉ khoảng 15 000 người/năm; trong đó 12% có trình độ Cao đẳng trở lên. Dù được đào tạo dài hạn ở các trường Cao đẳng, Đại học nhưng khi được tuyển dụng vào các doanh nghiệp du lịch, hầu hết số lao động này phải được bổ sung kỹ năng và kinh nghiệm sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh. Xác định rõ vai trò của du lịch trong nền kinh tế, Nghị quyết Trung ương số 06- NQTU ngày 26/06/2016 đã chỉ rõ đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phấn đấu đến năm 2020 Hà Nội đón 30 triệu lượt khách du lịch, từng bước đưa Hà Nội trở thành trung tâm du lịch lớn nhất cả nước, là đầu mối trung chuyển và phân phối khách du lịch cho khu vực phía bắc. Gần đây nhất, Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn để khẳng định mục tiêu “Phấn đấu đến 2020 du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành lĩnh vực khác. Việt Nam thuộc nhóm các nước có ngành du lịch phát triển hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Một trong những giải pháp để thúc đẩy du lịch Việt Nam xứng đáng với vị trí, vai trò trong nền kinh tế là phát triển nguồn nhân lực du lịch, trong đó chú

trọng nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ và đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng lao động ngành du lịch”

Theo tổng cục thống kê lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2016 và 3 tháng đầu năm 2017 sử dụng các ngôn ngữ cụ thể:

Đơn vị: triệu

TT	NGÔN NGỮ	2016	QUÍ 1/ 2017
1	Tiếng Anh	171.489	181.356
2	Tiếng Nga	50.197	57.407
3	Tiếng Pháp	20.062	26.739
4	Tiếng trung	154.165	107.915
5	Tiếng Tây Ban Nha	4.219	3.624
6	Tiếng Nhật	63.601	71.917
7	Ngôn ngữ khác	42.129	18.257

Để đạt được mục tiêu đề ra cho phát triển du lịch - ngành kinh tế mũi nhọn, đòi hỏi những giải pháp kịp thời như: Phát triển sản phẩm du lịch; đầu tư hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đi đôi với đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; phát triển thị trường xúc tiến quảng bá thương hiệu, gắn liền với đầu tư và chính sách phát triển đồng thời tích cực triển khai thực hiện hợp tác quốc tế về du lịch, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và liên quan đến du lịch. Đó được coi là những luận cứ quan trọng cho nhu cầu cần thiết về đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao ngành du lịch.

#### **IV. Giới thiệu về Khoa Công nghệ thông tin**

Khoa Công nghệ thông tin trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội, trước đây là tổ Tin học thuộc khoa Ngoại ngữ - Tin học của trường Trung cấp Thương nghiệp (tiền thân của trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội ngày nay). Ngày 15 tháng 6 năm 2009 Khoa Công nghệ thông tin được tách ra từ khoa Ngoại ngữ - Tin học theo quyết định số: 151/QĐ - CDTM&DL đào tạo 2 chuyên ngành: Cao đẳng Tin học ứng dụng và Trung cấp Tin học ứng dụng Thương mại - Du lịch.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, khoa Công nghệ thông tin đã được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ - Ban giám hiệu nhà trường chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ giảng viên, khoa đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đào tạo chuyên ngành về Công nghệ thông tin ở các bậc Cao đẳng, TCCN hệ chính quy. Hiện nay khoa đang đảm nhiệm giảng dạy 21 môn học cơ sở và chuyên ngành, đồng thời giảng dạy môn Tin học cơ bản ở tất cả các khoa chuyên môn khác trong trường.

Tập thể cán bộ, giảng viên trong khoa luôn phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, nghiên cứu tìm tòi, học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, ứng dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, giảng dạy thỉnh giảng và đi thực tế tại các công ty để nâng cao trình độ, chất lượng đào tạo. Hiện nay khoa có đội ngũ giảng viên vững vàng

chuyên môn kết hợp với những giảng viên trẻ yêu nghề và tận tâm gồm có: 4 Thạc sĩ, 4 cử nhân, trong đó có một giảng viên đang nghiên cứu sinh, một đang học thạc sĩ, kết hợp cùng với các giảng viên thỉnh giảng đến từ các trường Đại học khác ở Hà Nội. Trải qua 15 năm đào tạo hơn 450 sinh viên chuyên ngành Tin học ra trường, với hành trang kiến thức được trang bị khi ngồi trên ghế nhà trường, sinh viên đã hoà nhập tốt với yêu cầu của xã hội.

Phương hướng phát triển của Khoa Công nghệ Thông tin trong những năm tới là tham gia các hoạt động học tập và Nghiên cứu khoa học trong trường và ngoài trường để nâng cao đội ngũ giảng viên, thường xuyên phân đầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, gắn kết đào tạo trong nhà trường và xã hội chuyên ngành Tin học ứng dụng để đáp ứng nhu cầu khẩn cấp của xã hội.

Phát huy truyền thống tốt đẹp, Khoa Công nghệ thông tin phân đầu động viên nhau luôn đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mục tiêu phấn đấu của khoa Công nghệ thông tin trở thành tập thể lao động xuất sắc và kết hợp cùng với các khoa bạn trong trường để xây dựng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội thành một cơ sở đào tạo có uy tín, nhằm cung cấp cho thủ đô Hà Nội và đất nước đội ngũ lao động trẻ có trình độ chuyên môn và ý thức lao động cao.

## **V. Kết luận**

Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đã xác định rõ vai trò quan trọng của du lịch trong nền kinh tế và chỉ ra vai trò mũi nhọn của ngành "công nghiệp không khói" đối với GDP hàng năm, đồng thời cũng chỉ ra những tồn tại và đề ra mục tiêu phấn đấu cho ngành, thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược trong phát triển kinh tế đất nước gắn liền với nâng cao vị thế chính trị của nước ta trong bối cảnh hội nhập kinh tế ; đồng thời đặt ra những giải pháp căn bản để đạt mục tiêu, trong đó chú trọng việc đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo có trình độ ngoại ngữ, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp phục vụ ngành du lịch, biến Nghị quyết thành hiện thực. Đây là những căn cứ pháp lý vững chắc để ngành du lịch cũng như các cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

Các con số thống kê của ngành du lịch đã chỉ rõ những đóng góp to lớn của ngành trong nền kinh tế và tiềm năng phát triển du lịch Việt Nam. Bên cạnh đó là những tồn tại yếu kém về quản lý, về hạ tầng, đặc biệt về nguồn nhân lực phục vụ ngành du lịch. Nhìn vào thực trạng du lịch Việt Nam thì thấy rõ một "lỗ hổng" lớn đó là nguồn nhân lực phục vụ hiện nay "vừa thiếu, vừa yếu".

Để góp phần khắc phục những hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực của ngành Du lịch, căn cứ thông tư số 08/2011/ TT- BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011 và Quyết định số 499A /QĐ-TMDL ngày 22 tháng 8 năm 2013 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội, Trường đã mở chuyên ngành đào tạo Quản trị thương

mai điện tử. Đến nay, Trường đã và đang đào tạo sinh viên hệ cao đẳng quản trị thương mại điện tử đảm nhiệm các vị trí: Nhân viên thiết kế, quản lý website bán hàng, nhân viên các bộ phận truyền thông kinh doanh trực tuyến, tiếp nhận đơn hàng, xử lý đơn hàng, giao nhận, hậu cần, thanh toán trong thương mại điện tử. Trường, phó bộ phận kinh doanh, trong các doanh nghiệp thương mại điện tử...

Trong những năm tới Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội với vai trò là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại, du lịch và dịch vụ tự tin khẳng định: Nhà trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, kinh nghiệm đào tạo, giáo trình, tài liệu tham khảo... để triển khai đào tạo ngành Thương mại điện tử..

Vì vậy, Kính đề nghị Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp - Bộ lao động Thương binh và Xã hội cho phép Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội được mở ngành đào tạo Thương mại điện tử trong thời gian gần nhất.

## 2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

### a) Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 45

- Số phòng/xưởng thực hành, thực tập: 7412 m<sup>2</sup>

### b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo

TT	Đơn vị	Tên thiết bị	Số lượng
1	Phòng thực hành Tin học, Ngoại ngữ - 09 phòng	Máy chiếu - Phòng	8
		Bộ lưu điện	66
		Máy vi tính	297
		Hệ thống mạng	9
		Tủ chứa thiết bị trung tâm	9
		Điều hòa	18
		Ôn áp Lioa	9
		Bàn học sinh	188
		Ghế học sinh	332
		Bộ điều khiển giáo viên – học sinh	18
		Tai nghe	124
		Bảng chống loá	9
		Bình chữa cháy	18
2	Giảng đường có máy chiếu – 23 phòng	Máy chiếu	23

## 2. Nhà giáo (Phụ lục 01: Danh sách đội ngũ giảng viên ngành thương mại điện tử)

a) Tổng số giáo viên của ngành Thương mại điện tử: 60 giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học thuộc ngành; trong đó có 2 tiến sĩ, 44 thạc sĩ và 14 cử nhân.

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 2 sinh viên/ 1 giáo viên.

c) Nhà giáo cơ hữu:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học giảng dạy
1	Đỗ Thị Bích Huệ	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
2	Bùi Thị Hoàn	Tiến sĩ Triết học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
3	Vũ Thị Như Hoa	Cử nhân Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
4	Nguyễn Thị Thu Hoài	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
5	Trần Thị Lan	Thạc sĩ Triết học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
6	Nguyễn Thị Minh Châu	Thạc sĩ Triết học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
7	Phạm Thị Thu Hiền	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
8	Nguyễn Thị Ngân	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ		Chính trị

			sư phạm		
9	Kiều Mai Hương	Thạc sỹ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
10	Nguyễn Thu Huyền	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Pháp luật 2. Pháp luật thương mại điện tử
11	Hoàng Thị Phương	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Pháp luật
12	Nguyễn Minh Phương	Cử nhân Luật Cử nhân Hành chính	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Pháp luật
13	Nguyễn Hồng Hà	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Pháp luật 2. Pháp luật thương mại điện tử
14	Đỗ Thị Oanh	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Pháp luật 2. Pháp luật thương mại điện tử
15	Trần Minh Hằng,	Thạc sỹ Giáo dục học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
16	Nguyễn Đăng Tân	Cử nhân TDTT (huấn luyện thể thao)	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
17	Lê Tuấn Dũng	Cử nhân SP TDTT	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
18	Phạm Thanh Tùng	Thạc sỹ Khoa học giáo dục	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
19	Phan Văn Hương	Cử nhân SP Thể dục thể thao	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
20	Đặng Văn Diệp	Cử nhân Thể dục thể thao	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục quốc phòng - An ninh
21	Nguyễn Chí Kiên	Cử nhân Khoa học quân sự	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục quốc phòng - An ninh
22	Đàm Trọng Hy	Cử nhân SP Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục quốc phòng - An ninh
23	Nguyễn Thị Thu Trang	Cử nhân SP TDTT-GDQP	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục quốc phòng - An ninh
24	Vũ Hồng Hà	Thạc sỹ Khoa học máy tính			1. Tin học 2. Tin văn phòng 3. Hệ thống thông tin quản lý
25	Nguyễn Tiến Công	Thạc sỹ Khoa học máy tính	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tin học 2. Thiết kế website 3. Đồ họa ứng dụng thương mại điện tử 4. An toàn thông tin và kỹ thuật số
26	Bùi Vũ Hồng Sơn	Thạc sỹ Khoa học máy tính	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tin học 2. An toàn thông tin và kỹ thuật số 3. Tin văn phòng 4. Hệ thống thông tin quản lý
27	Nguyễn Cửu Long	Cử nhân khoa học (Toán- Tin ứng dụng)	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tin học 2. Mạng máy tính 3. Đồ họa ứng dụng thương mại điện tử 4. Quản trị mạng
28	Nguyễn Thị Bích Thảo	Cử nhân Toán- Tin ứng dụng	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tin học 2. Quản trị mạng 3. Mạng máy tính

					4. Thiết kế website
29	Lê Thanh Quang	Thạc sỹ Khoa học máy tính	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tin học 2. Mạng máy tính 3. Hệ thống thông tin quản lý 4. Quản trị mạng
30	Lưu Thị Duyên	Thạc sỹ Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
31	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thạc sỹ giảng dạy Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
32	Trần Thị Phương Mai	Cử nhân ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
33	Nguyễn Thị Lợi	Thạc sỹ giảng dạy Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
34	Cao Thị Thu Huyền	Cử nhân Tiếng Anh sư phạm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
35	Hoàng Bích Nhung	Thạc sỹ ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Tiếng Anh kinh doanh 3. Thực hành tiếng Anh kinh doanh
36	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sỹ Lý luận và PP dạy tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Tiếng Anh kinh doanh 3. Thực hành tiếng Anh kinh doanh
37	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thạc sỹ Lý luận và PP dạy tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
38	Nguyễn Lan Phương	Thạc sỹ Lý luận và PP dạy tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
39	Đặng Thị Thùy Vân	Thạc sỹ Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
40	Đặng Thanh Thanh	Thạc sỹ Lý luận và PP dạy tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
41	Lý Liên Hương,	Cử nhân Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
42	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Tiến sĩ Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh cơ bản
43	Nguyễn Thị Thúy Trinh	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Kinh tế vi mô 2. Tác nghiệp thương mại điện tử
44	Phạm Thị Kim Xuân	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Lý thuyết quản trị 2. Tác nghiệp thương mại điện tử
45	Đỗ Thị Thu Hải	Thạc sỹ Thương mại	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Marketing căn bản 2. Lý thuyết quản trị 3. Tác nghiệp thương mại điện tử
46	Đào Lan Anh	Thạc sỹ Thương mại	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Marketing căn bản 2. Marketing thương mại điện tử 3. Quản trị website 4. Thư tín thương mại
47	Phạm Thị Lan Anh	Thạc sỹ Kiểm toán kế toán	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Quản trị tài chính



48	Trịnh Đỗ Quyên	Thạc sỹ Kế toán	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Quản trị tài chính
49	Nguyễn Thị Anh Phương	Thạc sỹ Thương mại	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Thống kê kinh doanh
50	Nguyễn Văn Thạch	Thạc sỹ Kinh tế	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Thống kê kinh doanh
51	Bùi Thị Nhung	Thạc sỹ Toán - Lý	Sư phạm Toán		Thống kê kinh doanh
52	Nguyễn Quốc Hùng	Cử nhân Nghiệp vụ Kỹ thuật KDCN	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh 2. Thư tín thương mại
53	Vũ Thị Thanh Nga	Thạc sỹ Thương mại	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Lý thuyết quản trị 2. Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh 3. Thương mại di động
54	Trần Thùy Linh	Thạc sỹ Thương mại	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Marketing căn bản 2. Thanh toán điện tử 3. Thương mại di động
55	Trần Thanh Bình	Thạc sỹ Kinh tế	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Thương mại di động 2. Marketing thương mại điện tử 3. Quản trị website
56	Dương Kiều Hoa	Thạc sỹ Kinh tế đối ngoại	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Lý thuyết quản trị 2. Thanh toán điện tử 3. Chính phủ điện tử
57	Trương Thu Trang	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Thương mại điện tử căn bản 2. Kinh tế vi mô 3. Lý thuyết quản trị 4. Hậu cần TMĐT (E- Logistics)
58	Phạm Quỳnh Chi	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Thương mại di động 2. Chính phủ điện tử 3. Hậu cần TMĐT (E- Logistics) 4. Thư tín thương mại
59	Nguyễn Đình Quang	Cử nhân kinh tế thương mại	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Kinh tế vi mô (60 giờ)
60	Đỗ Hồng Nhung	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Thanh toán điện tử 2. Thương mại điện tử căn bản (60 giờ)

### 3. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

a) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh

(Phụ lục 02: Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử)

**Chương trình đào tạo ngành:** Thương mại điện tử

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Thời gian đào tạo:** 3 năm

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của từng ngành, nghề

+ Giáo trình Chính trị - NXB Lao động - Xã hội

+ Lê Minh Toàn (2016), Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia,

Hà Nội

+ Tài liệu do bộ môn GDTC của trường biên soạn năm 2017

+ Bộ giáo dục đào tạo, Cục giáo dục quốc phòng, “*Giáo trình giáo dục quốc phòng*” tập I,II,III, Nxb QĐND, Hà Nội 2005.

+ Giáo trình Tin học văn phòng – Bùi Thế Tâm.

+ Christina Latham-Koenig, Clive Oxenden, 2014. *English File Pre-intermediate*, Oxford university press.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), “*Giáo trình Kinh tế học vi mô*”, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

+ Phạm Thế Tri ( 2007), Giáo trình Quản trị học, NXB Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

+ Khoa Khoa học quản lý, Trường ĐH Kinh tế quốc dân (2007), Quản trị học, NXB Giao thông vận tải.

+ PGS.TS Trương Đình Chiến, Đại học Kinh tế quốc dân (2010), Quản trị Marketing, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

+ Bộ Tài Chính, *Giáo trình tài chính doanh nghiệp (Dùng trong các trường có đào tạo bậc trung học kinh tế, kế toán, tài chính)*, NXB Tài chính, 2000.

+ Bài giảng môn học Luật thương mại điện tử.

+ Bài giảng Thống kê kinh doanh ( lưu hành nội bộ)

+ Nguyễn Ngọc Tuấn - Hồng Phúc, Mạng máy tính toàn tập. Nhà xuất bản thống kê 2004.

+ Bài giảng Thương mại điện tử căn bản do Khoa Kinh doanh thương mại biên soạn

+ Phạm Quang Hiến, Văn Thị Tư, Phạm Hoàng Chi, Photoshop CS6 Chuyên Đề Chỉnh Sửa Ảnh, Nhà xuất bản từ điển bách khoa.

+ Bài giảng Thương mại di động do Khoa Kinh doanh thương mại biên soạn

+ Giáo trình HTML, DHTML AND JAVASCRIPT của trung tâm đào tạo Lập trình viên quốc tế Aptech.

+ Bài giảng Thanh toán điện tử do Khoa Kinh doanh thương mại biên soạn

- + Bài giảng Tác nghiệp TMĐT 1 do Khoa Kinh doanh thương mại biên soạn
- + Bài giảng Tác nghiệp TMĐT 2 do Khoa Kinh doanh thương mại biên soạn
- + Tài liệu học tập E - Marketing -Khoa Kinh doanh thương mại - Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội
- + Tài liệu học tập Quản trị Website - Khoa Kinh doanh thương mại - Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội
- + Chuyên mục an toàn bảo mật trên web: [www.pcworld.com.vn/](http://www.pcworld.com.vn/)
- + Giáo trình Tin học văn phòng – Bùi Thế Tâm.
- + Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội, Tập bài giảng “Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh”.
- + Bài giảng Hậu cần TMĐT do Khoa Kinh doanh thương mại biên soạn
- + Bài giảng Thư tín thương mại do Khoa Kinh doanh thương mại biên soạn
- + Bài giảng Hệ thống thông tin quản lý - Khoa Công Nghệ Thông Tin - Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội.

**V. Ngành thứ năm: Phiên dịch Tiếng Anh du lịch; trình độ đào tạo: cao đẳng; quy mô tuyển sinh/năm: 100**

**1. Lý do đăng ký bổ sung:**

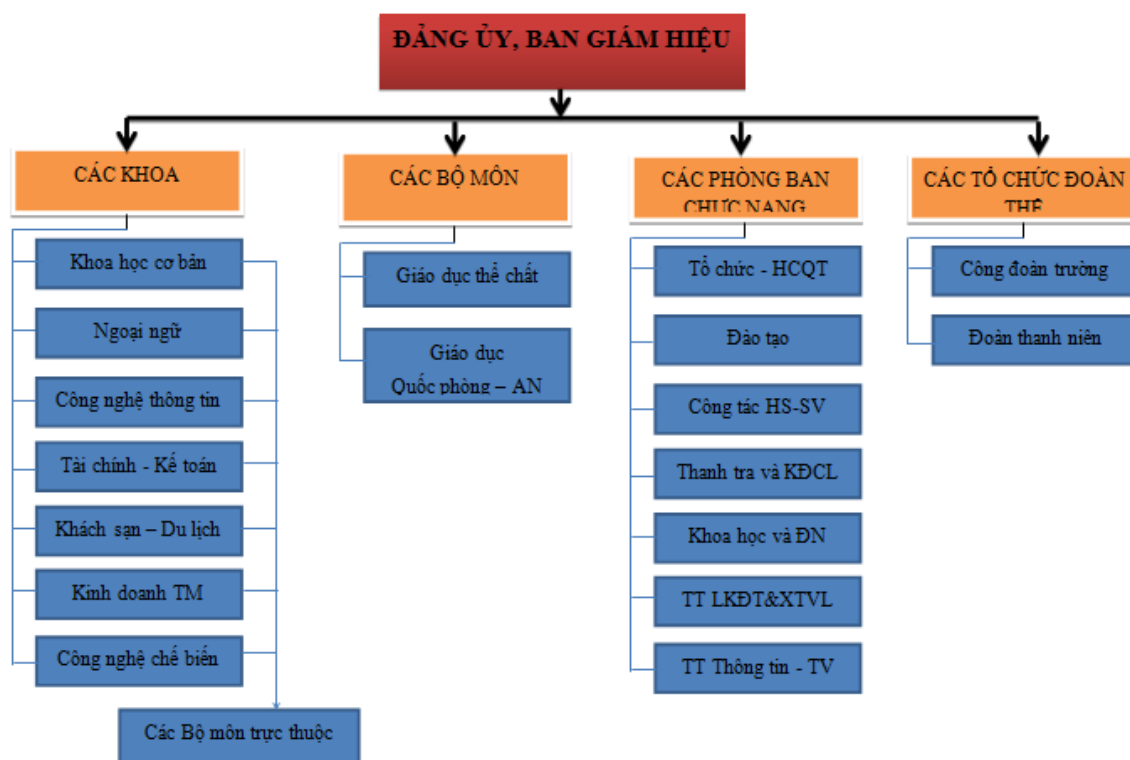
**I. Giới thiệu về Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội**

Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 5689/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở Trường trung học Thương mại và Du lịch Hà Nội.

Là cơ sở giáo dục cao đẳng công lập trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội, Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội đã có trên 50 năm xây dựng và trưởng thành. Nhà trường luôn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực thương mại, du lịch và dịch vụ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập Quốc tế.

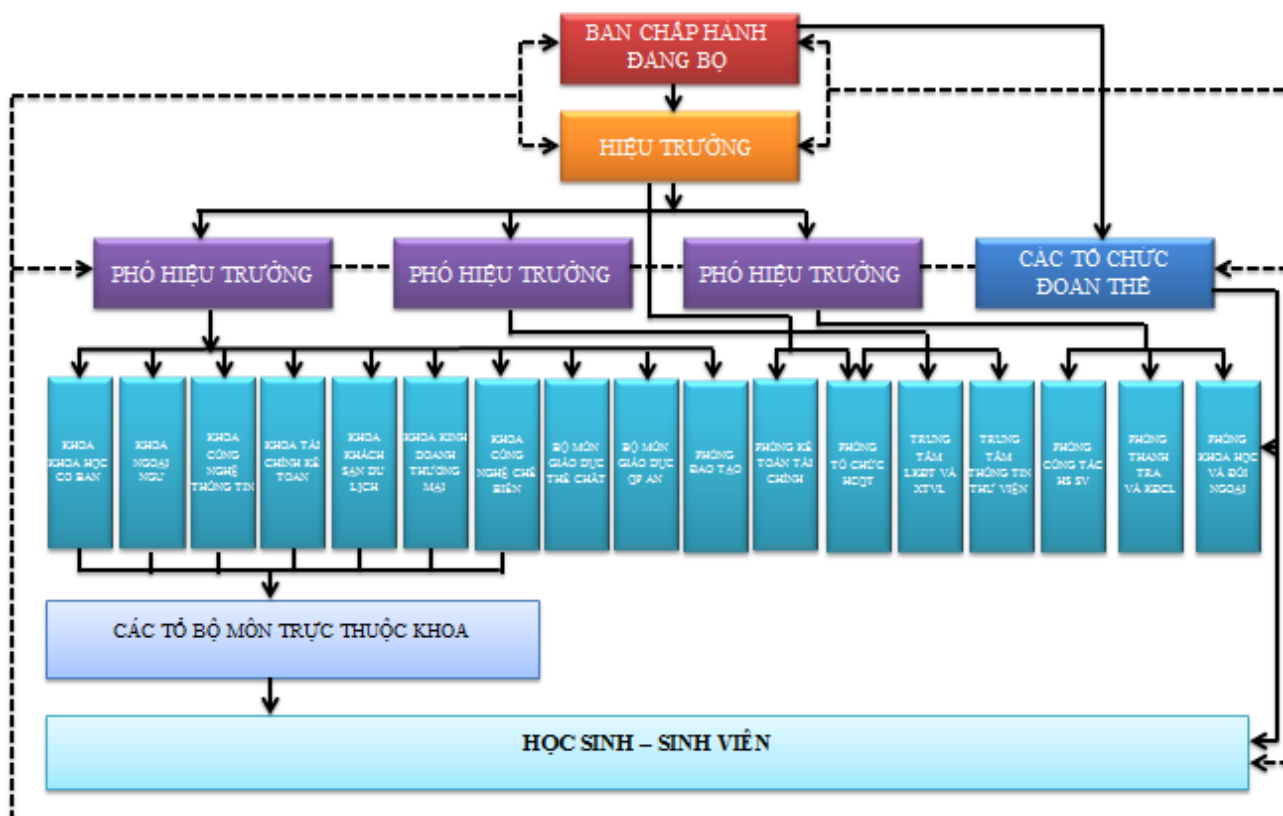
Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đảng ủy, Ban giám hiệu đã tập trung xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức với tổng số 155 cán bộ, giảng viên, nhân viên được biên chế trong Ban giám hiệu, 7 khoa, 2 tổ bộ môn, 6 phòng chức năng, 2 trung tâm tạo thành một chỉnh thể đồng bộ, thống nhất đủ năng lực và sức mạnh vận hành một cơ sở giáo dục uy tín, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Sơ đồ tổ chức bộ máy Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội



4

## SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI



Về công tác đào tạo, Nhà trường luôn chú trọng công tác đổi mới, cập nhật nội dung chương trình đào tạo, thay đổi phương pháp giảng dạy phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước và tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để người học có thể học liên thông lên các bậc học cao hơn. Trường đã từng bước triển khai mở các mã ngành đào tạo mới phù hợp năng lực đào tạo của trường gắn với nhu cầu của xã hội. Đến nay, Trường đã mở được 6 ngành đào tạo hệ cao đẳng bao gồm: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Tin học ứng dụng, Tiếng Anh, Kinh doanh thương mại và 5 ngành hệ Trung cấp chuyên nghiệp: Kế toán doanh nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ, Kỹ thuật chế biến món ăn, Quản lý và kinh doanh khách sạn, nghiệp vụ nhà hàng khách sạn. Ngoài ra trường còn đào tạo các lớp ngắn hạn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên đề cho các doanh nghiệp, đào tạo theo địa chỉ, liên kết đào tạo với các địa phương và các cơ sở giáo dục, thực hiện tốt việc kết nối Nhà trường - Doanh nghiệp nên các chương trình đào tạo đều mang tính thực tiễn cao, gắn liền với yêu cầu của thị trường lao động nên thu hút được số lượng lớn người học ở các độ tuổi khác nhau. Lưu lượng sinh viên, học sinh trường luôn đạt mức 3000/năm mặc dù công tác tuyển sinh những năm gần đây có những khó khăn nhất định. Tính đến nay, nhà trường đã đào tạo được gần 60000 sinh viên, học sinh các hệ. Hầu hết sinh viên, học sinh tốt nghiệp đều có công việc ổn định, tiếp tục học lên các bậc học cao hơn và không ít SV, HS thành đạt, đang giữ những trọng trách trong các cơ quan, doanh nghiệp của các thành phần kinh tế.

Xác định được tầm quan trọng của công tác xây dựng và phát triển đội ngũ, nhà trường đã tập trung bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, có năng lực quản lý, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường từng bước được củng cố, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cơ cấu hợp lý phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo. Hiện nay, trong tổng số 155 cán bộ giảng viên, nhân viên, Trường có 110 giảng viên, trong đó có 01 tiến sĩ, 80 thạc sĩ và 29 cử nhân.

Song song với việc thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, Nhà trường thường xuyên quan tâm công tác phát triển Đảng, xây dựng chính quyền, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, phát huy sức mạnh tổng hợp. Bên cạnh đó, nhà trường không những hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục đào tạo mà còn rất tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, tạo hiệu ứng có sức lan tỏa mạnh mẽ trong HSSV.

Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, Trường đã nỗ lực, chủ động khai thác các nguồn vốn đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở vật chất, từng bước hoàn thiện hệ thống phòng học lý thuyết, thực hành, khu nhà GDTC, hội trường, thư viện và ký túc xá phục vụ hoạt động giáo dục và nơi ở cho HSSV. Đến nay, trường đang sở hữu và khai thác 45 phòng học lý thuyết, 14 phòng thực hành, khu nhà GDTC khang trang diện tích 712m<sup>2</sup>; thư viện có lắp đặt internet với 1860 đầu sách các loại phục vụ quá trình học tập, nghiên cứu của thầy và trò; phía sau nhà GDTC là khu ký túc xá với 45 phòng ở sạch sẽ, thoáng mát dành cho HSSV nội trú.

Nhà trường luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và thực hiện tốt các chế độ, chính sách, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của thầy và trò theo đúng quy định của nhà nước. Trong công tác quản lý, nhà trường luôn thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, động viên, phát huy trí tuệ của toàn trường, củng cố khối đoàn kết, xây dựng nhà trường thành một tập thể đồng thuận mạnh mẽ hoàn thành xuất sắc những mục tiêu đã đề ra, đạt được những thành tích to lớn được ngành, thành phố ghi nhận.

## **II. Kết quả đào tạo các ngành**

Hiện nhà trường đào tạo hệ cao đẳng các ngành: Quản trị kinh doanh, Quản trị chế biến món ăn; Quản trị khách sạn; Kế toán, Tin học ứng dụng, Tiếng Anh, Tiếng Anh thương mại, Tiếng Anh Du lịch khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành. Hệ Trung cấp chuyên nghiệp các ngành: Kế toán doanh nghiệp, Kỹ thuật chế biến món ăn, Kinh doanh du lịch khách sạn, Kinh doanh thương mại dịch vụ, Quản trị doanh nghiệp, Quản trị nhà hàng, Lễ tân khách sạn văn phòng, Marketing, Tin học ứng dụng thương mại dịch vụ, Thư ký văn phòng thương mại dịch vụ, Phục vụ nhà hàng.

Số lượng sinh viên theo học các ngành do Nhà trường đào tạo lớn và có xu hướng tăng lên. Năm 2017 tổng số sinh viên nhập học hệ cao đẳng tăng gấp 2.3 lần so với năm 2016. Sinh viên các ngành kế toán chiếm 30% tổng số sinh viên toàn trường, ngành Quản trị kinh doanh (trong đó có 4 chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh khách sạn, Quản trị chế biến món ăn, Quản trị thương mại điện tử) chiếm 50% sinh viên hệ cao đẳng toàn trường.

Quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp của trường tại thời điểm 30/11 hàng năm:

TT	Mã ngành	Chuyên ngành đào tạo	2013	2014	2015	2016
<b>I</b>	<b>Hệ cao đẳng</b>					
1	51340101	Quản trị kinh doanh	221	232	80	141
2		Quản trị kinh doanh khách sạn	201	236	54	180
3		Quản trị chế biến món ăn	64	107	35	194
4		Quản trị thương mại điện tử		50	20	25
5	51340301	Kế toán	383	356	88	222
6	51340121	Kinh doanh Thương mại	-	-	15	30
7	51340103	Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành	-	-	25	141
8	51480202	Tin học ứng dụng	35	-	-	-
9	51220201	Tiếng Anh	99	192	62	105
10		Tiếng Anh Thương mại	-	-	30	40
11		Tiếng Anh Du lịch khách sạn	-	-	35	50
<b>II</b>	<b>Hệ trung cấp chuyên nghiệp</b>					
1		Kế toán doanh nghiệp	218	66	35	20
2		Kỹ thuật chế biến món ăn	204	173	116	90
3		Quản lý kinh doanh khách sạn	70	50	35	45
4		Kinh doanh thương mại dịch vụ	33	40	30	20
5		Nghiệp vụ nhà hàng khách sạn	35	33	15	50

### III. Khảo sát nhu cầu và cơ sở để mở mã ngành mới

Căn cứ pháp lý và khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực:

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế của cả nước, nằm giữa vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, là nơi đào tạo nguồn nhân lực cho thị trường lao động, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của các địa phương trong vùng và cả nước.

Cùng với các ngành kinh tế khác, ngành du lịch ngày nay đã trở thành mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế của quốc gia, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP. Đồng thời là ngành đóng vai trò then chốt trong việc phát triển kinh tế gắn với gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, quảng bá hình ảnh đất nước, con người với bạn bè quốc tế. Đến với Việt Nam, khách quốc tế đến với Hà Nội. Những con số về lượng khách du lịch đến Việt Nam không ngừng gia tăng là tín hiệu vui cho nền “công nghiệp không khói”, mang đến cho đất nước một lượng không nhỏ ngoại tệ.

Theo thống kê của Tổng cục du lịch, năm 2015 Việt Nam đã đón 7 - 7,5 triệu khách du lịch quốc tế và 36 - 37 triệu khách nội địa. Tổng thu nhập từ du lịch đạt 10 - 11 tỷ USD. Năm 2016 lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam tăng 17,9% và tính chung lượng khách quốc tế và khách nội địa tăng 26,0% so với năm 2015. Lượng khách du lịch tính trong quý I năm 2017 tăng 29,10% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch Việt Nam, theo thống kê của Tổng cục Du lịch, mỗi

năm cần thêm 40 000 lao động, nhưng lượng sinh viên chuyên ngành ra trường chỉ khoảng 15 000 người/năm; trong đó 12% có trình độ Cao đẳng trở lên. Dù được đào tạo dài hạn ở các trường Cao đẳng, Đại học nhưng khi được tuyển dụng vào các doanh nghiệp du lịch, hầu hết số lao động này phải được bổ sung kỹ năng và kinh nghiệm sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh. Xác định rõ vai trò của du lịch trong nền kinh tế, Nghị quyết Trung ương số 06- NQTU ngày 26/06/2016 đã chỉ rõ đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phấn đấu đến năm 2020 Hà Nội đón 30 triệu lượt khách du lịch, từng bước đưa Hà Nội trở thành trung tâm du lịch lớn nhất cả nước, là đầu mối trung chuyển và phân phối khách du lịch cho khu vực phía bắc. Gần đây nhất, Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn để khẳng định mục tiêu “Phấn đấu đến 2020 du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành lĩnh vực khác. Việt Nam thuộc nhóm các nước có ngành du lịch phát triển hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Một trong những giải pháp để thúc đẩy du lịch Việt Nam xứng đáng với vị trí, vai trò trong nền kinh tế là phát triển nguồn nhân lực du lịch, trong đó chú trọng nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ và đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng lao động ngành du lịch”

Theo tổng cục thống kê lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2016 và 3 tháng đầu năm 2017 sử dụng các ngôn ngữ cụ thể:

Đơn vị: triệu

TT	NGÔN NGỮ	2016	QUÝ 1/ 2017
1	Tiếng Anh	171.489	181.356
2	Tiếng Nga	50.197	57.407
3	Tiếng Pháp	20.062	26.739
4	Tiếng trung	154.165	107.915
5	Tiếng Tây Ban Nha	4.219	3.624
6	Tiếng Nhật	63.601	71.917
7	Ngôn ngữ khác	42.129	18.257

Để đạt được mục tiêu đề ra cho phát triển du lịch - ngành kinh tế mũi nhọn, đòi hỏi những giải pháp kịp thời như: Phát triển sản phẩm du lịch; đầu tư hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đi đôi với đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; phát triển thị trường xúc tiến quảng bá thương hiệu, gắn liền với đầu tư và chính sách phát triển đồng thời tích cực triển khai thực hiện hợp tác quốc tế về du lịch, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và liên quan đến du lịch. Đó được coi là những luận cứ quan trọng cho nhu cầu cần thiết về đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao ngành du lịch

#### **IV. Giới thiệu về Khoa Ngoại ngữ**

Khoa Ngoại ngữ trường Cao đẳng Thương mại & Du lịch Hà Nội (tiền thân là khoa Ngoại ngữ - Tin học được thành lập từ tháng 1 năm 2001) ra đời theo quyết định số 78/QĐ – CĐTMM&DL ngày 16 tháng 04 năm 2009. Từ đó đến nay, Khoa Ngoại ngữ đã từng bước khẳng định mình và góp phần tạo nên thương hiệu cho nhà trường. Khoa Ngoại ngữ với đội ngũ 19 giảng viên chuyên nghiệp, tràn đầy sức trẻ, giàu nhiệt huyết và lòng yêu nghề đã góp phần cùng với nhà trường đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong các ngành, nghề có sử dụng ngoại ngữ - tiếng Anh, đặc biệt là các nghề có liên quan đến lĩnh vực Du lịch.



Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Khoa Ngoại ngữ đã đề cao khẩu hiệu: “Đoàn kết - Năng động – Sáng tạo – Hội nhập”, các thành viên trong khoa luôn đoàn kết, thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau và trau dồi khả năng chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy. Sự gắn bó giữa các thành viên đã tạo nên sức mạnh của khoa và là nguồn động viên to lớn giúp các thành viên vượt qua những khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong thời kỳ hội nhập, đất nước đang chuyển mình nhanh chóng. Việt Nam với “Vẻ đẹp tiềm ẩn” là “Điểm đến đích thực” của thế giới, nhu cầu về nguồn nhân lực có trình độ ngoại ngữ - Tiếng Anh của ngành du lịch khách sạn luôn là vấn đề cấp bách. Với đội ngũ giảng viên trẻ, năng động và đam mê nghề nghiệp, Khoa Ngoại ngữ đảm nhiệm 03 chuyên ngành hệ cao đẳng : chuyên ngành Tiếng Anh; Chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch-Khách sạn; Chuyên ngành tiếng Anh Thương mại. Các sinh viên ngay sau khi ra trường đã khẳng định được vị trí của mình trong xã hội. Các sinh viên được tuyển dụng vào các công ty, thông qua các thành công của mình đã mang lại vinh dự cho khoa và củng cố thêm thương hiệu của nhà trường. Ba chuyên ngành với gần 36 môn học/học phần mang những đặc thù khác nhau là một khối lượng công việc không nhỏ đối với các thành viên của khoa Ngoại ngữ, nhưng với phương hướng phấn đấu : Vươn tới toàn cầu - hội nhập thế giới, các giảng viên trong khoa Ngoại ngữ luôn không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, hăng hái, nhiệt tình tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành, thâm nhập thực tế, cập nhật các thông tin khoa học của ngành. Với sự cố gắng không ngừng nên khi mới thành lập, khoa chỉ có số lượng nhỏ các giảng viên ở trình độ thạc sỹ, đến nay khoa đã có trên 2/3 số lượng giảng viên đạt trình độ thạc sỹ chuyên ngành tiếng Anh, số còn lại là cử nhân tiếng Anh.

Với ý thức luôn cầu thị và phấn đấu không ngừng, các giảng viên của khoa Ngoại ngữ đã gặt hái được nhiều thành công trong sự nghiệp “trồng người” của mình. Khoa Ngoại ngữ tính đến nay đã có 18 giảng viên đạt danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi” cấp thành phố; 03 giảng viên đạt danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi” cấp toàn quốc, bề dày thành tích của khoa đã tô thêm những trang vàng về đào tạo và làm dày thêm lịch sử thành tích của nhà trường.

Để đáp ứng được mục tiêu đào tạo và yêu cầu của xã hội, với phương châm “Dạy và Học hiệu quả”, khoa Ngoại ngữ được nhà trường đặc biệt quan tâm đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đồng bộ. Hệ thống các phòng thực hành (Phòng học tiếng) đảm bảo tính chuyên nghiệp, giúp sinh viên có cơ hội làm quen với việc sử dụng công nghệ hiện đại và thu thập thông tin từ mạng Internet để các giờ học thu được kết quả cao. Ngoài những giờ học trong trường, khoa Ngoại ngữ luôn chú trọng tổ chức các hoạt động ngoại khóa, những giờ đi thực tế cho học sinh, sinh viên trong khoa, khuyến khích sinh viên vận dụng thực hành ngoại ngữ tại các khách sạn, nhà hàng, các công ty có yếu tố nước ngoài, hoặc đi thực tế ở các điểm di tích văn hóa - lịch sử, việc này giúp các em không những tiếp thu thêm và củng cố những kiến thức của bản thân mà còn là cơ hội để các em giao tiếp tốt tiếng Anh. Cũng vì lẽ đó, hàng năm sinh viên khoa Ngoại ngữ tốt nghiệp đạt tỷ lệ rất cao. Sau khi ra trường, đi làm, các em đều có được những nhận xét tốt từ cơ sở tiếp nhận. Nhiều nhà quản lý của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Du lịch-Khách sạn đã khẳng định: “Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội là địa chỉ cung cấp nhân lực đáng tin cậy”.

Du lịch là tiềm năng, là cơ hội, là thế mạnh không những đối với nền kinh tế của một quốc gia mà còn là cánh cửa mở ra thế giới, góp phần đưa đất nước nhanh chóng hòa nhập, nâng cao vị thế của dân tộc trên trường quốc tế. Sự thừa nhận lẫn nhau trong du lịch giữa các nước ASEAN là một thách thức không nhỏ đối với ngành du lịch Việt Nam nói chung và đối với các trường đào tạo nhân lực cho ngành nói riêng. Ý thức được tầm quan trọng này, tiếp nối truyền thống của nhà trường, phát huy các thế mạnh của khoa, khoa Ngoại ngữ sẽ tăng cường phối kết hợp với các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, mở thêm mã ngành Phiên dịch tiếng Anh Du lịch. Với mục tiêu đào tạo nên nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn vững vàng, có khả năng thích ứng cao với mọi môi trường hoạt động du lịch trong và ngoài nước, bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn, các giảng viên khoa Ngoại ngữ sẽ phấn đấu tham gia các khóa học và tự đào tạo về kiến thức chuyên ngành Du lịch.

## **V. Kết luận**

Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đã xác định rõ vai trò quan trọng của du lịch trong nền kinh tế và chỉ ra vai trò mũi nhọn của ngành "công nghiệp không khói" đối với GDP hàng năm, đồng thời cũng chỉ ra những tồn tại và đề ra mục tiêu phấn đấu cho ngành, thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược trong phát triển kinh tế đất nước gắn liền với nâng cao vị thế chính trị của nước ta trong bối cảnh hội nhập kinh tế; đồng thời đặt ra những giải pháp căn bản để đạt mục tiêu, trong đó chú trọng việc đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo có trình độ ngoại ngữ, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp phục vụ ngành du lịch, biến Nghị quyết thành hiện thực. Đây là những căn cứ pháp lý vững chắc để ngành du lịch cũng như các cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

Các con số thống kê của ngành du lịch đã chỉ rõ những đóng góp to lớn của ngành trong nền kinh tế và tiềm năng phát triển du lịch Việt Nam. Bên cạnh đó là những tồn tại yếu kém về quản lý, về hạ tầng, đặc biệt về nguồn nhân lực phục vụ ngành du lịch. Nhìn vào thực trạng du lịch Việt Nam thì thấy rõ một "lỗ hổng" lớn đó là nguồn nhân lực phục vụ hiện nay "vừa thiếu, vừa yếu".

Để góp phần khắc phục những hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực của ngành Du lịch, căn cứ thông tư số 08/2011/ TT- BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011 và Quyết định số 321/QĐ-TMDL ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội, Trường đã mở chuyên ngành đào tạo Tiếng Anh du lịch khách sạn. Đến nay, Trường đã đào tạo gần 100 sinh viên hệ cao đẳng Tiếng Anh du lịch khách sạn sau khi ra trường có thể đảm nhiệm các vị trí: Thông dịch viên trong lĩnh vực du lịch ; Tiếp tân khách sạn hoặc công ty ; Hướng dẫn viên du lịch ; Nhân viên phòng hợp tác quốc tế ; Nhân viên làm việc trong các ngành dịch vụ du lịch...

Trong những năm tới Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội với vai trò là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại, du lịch và dịch vụ tự tin khẳng định: Nhà trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, kinh nghiệm đào tạo, giáo trình, tài liệu tham khảo... để triển khai đào tạo ngành Phiên dịch Tiếng Anh du lịch.

Vì vậy, Kính đề nghị Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp - Bộ lao động Thương binh và Xã hội cho phép Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội được mở ngành đào tạo Phiên dịch Tiếng anh du lịch trong thời gian gần nhất.

## 2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

### a) Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 45
- Số phòng/xưởng thực hành, thực tập: 7412 m<sup>2</sup>

### b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo

TT	Đơn vị	Tên thiết bị	Số lượng
1	Phòng thực hành Tin học, Ngoại ngữ - 09 phòng	Máy chiếu - Phòng	8
		Bộ lưu điện	66
		Máy vi tính	297
		Hệ thống mạng	9
		Tủ chứa thiết bị trung tâm	9
		Điều hòa	18
		Ổn áp Lioa	9
		Bàn học sinh	188
		Ghế học sinh	332
		Bộ điều khiển giáo viên – học sinh	18
		Tai nghe	124
		Bảng chống loá	9
		Bình chữa cháy	18
2	Giảng đường có máy chiếu – 23 phòng	Máy chiếu	23

## 2. Nhà giáo (Phụ lục 01: Danh sách cán bộ giảng viên ngành Phiên dịch Tiếng Anh Du lịch)

a) Tổng số giáo viên của ngành Tiếng anh du lịch: 58 giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học thuộc ngành; trong đó có 2 tiến sĩ, 40 thạc sĩ, 16 cử nhân.

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 2 sinh viên/ 1 giáo viên

c) Nhà giáo cơ hữu:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học giảng dạy
1	Đỗ Thị Bích Huệ	Thạc sỹ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
2	Bùi Thị Hoàn	Tiến sĩ Triết học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
3	Vũ Thị Như Hoa	<b>Cử nhân Kinh tế chính trị</b>	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
4	Nguyễn Thị Thu Hoài	Thạc sỹ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
5	Trần Thị Lan	Thạc sỹ Triết học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
6	Nguyễn Thị Minh Châu	Thạc sỹ Triết học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
7	Phạm Thị Thu Hiền	Thạc sỹ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
8	Nguyễn Thị Ngân	Thạc sỹ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị

9	Kiều Mai Hương	Thạc sỹ Kinh tế chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Chính trị
10	Nguyễn Thu Huyền	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Pháp luật
11	Hoàng Thị Phượng	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Pháp luật
12	Nguyễn Minh Phương	Cử nhân Luật Cử nhân Hành chính	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Pháp luật
13	Nguyễn Hồng Hà	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Pháp luật
14	Đỗ Thị Oanh	Thạc sỹ Luật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Pháp luật
15	Trần Minh Hằng,	Thạc sỹ Giáo dục học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
16	Nguyễn Đăng Tân	Cử nhân TDTT (huấn luyện thể thao)	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
17	Lê Tuấn Dũng	Cử nhân SP TDTT	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
18	Phạm Thanh Tùng	Thạc sỹ Khoa học giáo dục	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
19	Phan Văn Hường	Cử nhân SP Thể dục thể thao	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục thể chất
20	Đặng Văn Diệp	Cử nhân Thể dục thể thao	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục quốc phòng - An ninh
21	Nguyễn Chí Kiên	Cử nhân Khoa học quân sự	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục quốc phòng - An ninh
22	Đàm Trọng Hy	Cử nhân SP Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục quốc phòng - An ninh
23	Nguyễn Thị Thu Trang	Cử nhân SP TDTT-GDQP	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Giáo dục quốc phòng - An ninh
24	Vũ Hồng Hà	Thạc sỹ Khoa học máy tính			Tin học
25	Nguyễn Tiến Công	Thạc sỹ Khoa học máy tính	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tin học
26	Bùi Vũ Hồng Sơn	Thạc sỹ Khoa học máy tính	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tin học
27	Nguyễn Cửu Long	Cử nhân khoa học (Toán-Tin ứng dụng)	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tin học
28	Nguyễn Thị Bích Thảo	Cử nhân Toán- Tin ứng dụng	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tin học
29	Lê Thanh Quang	Thạc sỹ Khoa học máy tính	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tin học
30	Lưu Thị Duyên	Thạc sỹ	Chứng chỉ		1.Tiếng Anh cơ bản

		Tiếng Anh	nghiệp vụ sư phạm		2. Lý thuyết phiên dịch 3. Văn hóa Anh - Mỹ 4. Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch
31	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thạc sỹ giảng dạy Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 3. Thực hành phiên dịch tiếng Anh chuyên ngành du lịch
32	Trần Thị Phương Mai	Cử nhân ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Ngữ âm Tiếng Anh
33	Nguyễn Thị Lợi	Thạc sỹ giảng dạy Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Kỹ năng đọc 3. Thực hành kỹ năng đọc 4. Ngữ âm tiếng Anh
34	Cao Thị Thu Huyền	Cử nhân Tiếng Anh sư phạm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Ngữ pháp tiếng Anh
35	Hoàng Bích Nhung	Thạc sỹ ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Ngữ pháp tiếng Anh
36	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sỹ Lý luận và PP dạy tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Ngữ âm tiếng Anh
37	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thạc sỹ Lý luận và PP dạy tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Kỹ năng nghe 3. Thực hành kỹ năng nghe
38	Nguyễn Lan Phương	Thạc sỹ Lý luận và PP dạy tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Văn hóa Anh - Mỹ
39	Đặng Thị Thùy Vân	Thạc sỹ Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn 3. Thực hành tiếng Anh chuyên ngành khách sạn
40	Đặng Thanh Thanh	Thạc sỹ Lý luận và PP dạy tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Kỹ năng viết 3. Thực hành kỹ năng viết
41	Lý Liên Hương,	Cử nhân Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Ngữ pháp tiếng Anh
42	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Tiến sĩ Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn 3. Thực hành tiếng Anh chuyên ngành khách sạn
43	Cao Thị Thu Huyền	Cử nhân Tiếng Anh sư phạm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Ngữ pháp tiếng Anh 2. Kỹ năng viết 3. Thực hành kỹ năng viết
44	Đỗ Hải Vân	Thạc sỹ sư phạm tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Kỹ năng nghe 2. Thực hành kỹ năng nghe 3. Kỹ năng thuyết trình
45	Ngô Thị Thu Hiền	Thạc sỹ Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Kỹ năng nói 2. Thực hành kỹ năng nói 3. Tiếng Anh chuyên ngành nhà hàng 4. Thực hành tiếng Anh chuyên ngành nhà hàng
46	Nguyễn Thị Vân	Cử nhân Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Kỹ năng đọc 2. Thực hành kỹ năng đọc 3. Tiếng Anh chuyên ngành nhà hàng 4. Thực hành tiếng Anh chuyên

					ngành nhà hàng
47	Lê Thế Quý	Thạc sỹ Lý luận và PP dạy tiếng Anh như một NN	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Kỹ năng nói 2. Thực hành kỹ năng nói 3. Lý thuyết phiên dịch 4. Thực hành phiên dịch tiếng Anh chuyên ngành du lịch
48	Nguyễn Thị Diệu Linh	Thạc sỹ Quản lý giáo dục	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Kỹ năng thuyết trình 2. Văn hóa Anh Mỹ
49	Hà Thùy Linh	Thạc sỹ u lịch	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch
50	Trần Thị Thùy Anh	Cử nhân Văn hóa du lịch	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch
51	Lê Thị Thu Hiền	Cử nhân du lịch học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch
52	Nguyễn Thu Quỳnh	Thạc sỹ Du lịch học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Nghiệp vụ phục vụ khách sạn- nhà hàng 2. Thực hành nghiệp vụ phục vụ nhà hàng khách sạn
53	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Thạc sỹ du lịch	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Nghiệp vụ phục vụ khách sạn- nhà hàng 2. Thực hành nghiệp vụ phục vụ nhà hàng khách sạn
54	Đoàn Thị Thùy Trang	Thạc sỹ du lịch	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Nghiệp vụ phục vụ khách sạn- nhà hàng 2. Thực hành nghiệp vụ phục vụ nhà hàng khách sạn
55	Lê Hải Yến	Cử nhân Tiếng Trung	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Ngoại ngữ 2 - Tiếng Trung
56	Nguyễn Thị Quế Nhung	Thạc sỹ Quản lý giáo dục	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		1. Tiếng Anh cơ bản 2. Tiếng Anh chuyên ngành nhà hàng 3. Thực hành tiếng Anh chuyên ngành nhà hàng
57	Đỗ Thị Kim Oanh	Thạc sỹ Quản lý giáo dục	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh (60 giờ)
58	Ngô Thị Thanh	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Tiếng Anh (60 giờ)

### 3. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

a) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh  
(Phụ lục 02: Chương trình đào tạo ngành Phiên dịch tiếng Anh du lịch)

**Chương trình đào tạo ngành:** Phiên dịch Tiếng Anh Du lịch

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Thời gian đào tạo:** 3 năm

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của từng ngành, nghề

+ Giáo trình Chính trị - NXB Lao động - Xã hội

+ Lê Minh Toàn (2016), Pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội

+ Tài liệu do bộ môn GDTC của trường biên soạn năm 2017

+ Bộ giáo dục đào tạo, Cục giáo dục quốc phòng, “*Giáo trình giáo dục quốc phòng*” tập I,II,III, Nxb QĐND, Hà Nội 2005.

+ Giáo trình Tin học văn phòng - Bùi Thế Tâm.

+ Christina Latham-Koenig, Clive Oxenden, 2014. *English File Pre-intermediate*, Oxford university press.

+ Marks, J. 2007. *English Pronunciation In Use (Elementary)*. Cambridge University Press.

+ Betty S. Azar & Stacy A. Hagen. *Understanding and Using English Grammar fourth edition*, Pearson Longman.

+ Hornby, A. S., 2005. Oxford advanced learner’s dictionary. (7th Ed): Oxford University Press.

+ Leo Johns, (2008) Let’s Talk 1,2,3. Cambridge University Press

+ Mc Avoy, J., 2008, *Essential Reading 1*, Macmillan

+ Nguyễn Quốc Hùng. *Hướng dẫn Kỹ thuật Biên dịch Anh-Việt, Việt-Anh*. Nxb Văn hóa Sài gòn. 2007.

+ Brown, S. And Smith, D., 2007. Active Listening 1. (2nd Ed): Cambridge University Press.

+ McCarthy, M.; McCarten, J. and Sandiford, H. *Touchstone 3 Student's Book*. 2006. Cambridge University Press

+ Mc Avoy, J., 2008, *Essential Reading 2,3*. Macmillan

+ Savage, A. & Shafiei, M., 2007. *Effective Academic Writing 1,2*. Oxford University Press.

+ Harding, K., & Henderson, P., 1994. *High season*. Oxford University Press.

+ Revell, Rod & at all. (2000). *English for hotel and tourist industry*. Oxford University Press.

+ Robert Majure & Jess Martin. (2010). *English for Hotels and Restaurants*. Cosmos Culture Ltd.

+ Nguyen Thi Thanh Huong, 2010. *Hotel English - A hands-on course for hotel professionals*, Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

- + Nguyễn Thị Thanh Hương. (2011). *Tourism English - A hands-on course for Tourism Professionals*. Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- + Jones, Leo. (2003). *Welcome, English for the travel and tourism industry*. Cambridge University press.
- + Lucas, Stephen E. *The Art of Public Speaking* 9<sup>th</sup> edition, McGraw-Hill. 2007
- + Nguyễn Quốc Hùng, M.A, (2012), *Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh-Việt; Việt-Anh*, Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- + Nguyễn Thành Yên, *Thực hành phiên dịch Việt-Anh Anh-Việt*, <https://ebooksos.blogspot.com>
- + PGS.TS Nguyễn Văn Đỉnh – Th.s Phạm Hồng Chương, (2000), *“Giáo trình hướng dẫn du lịch”*, NXB Thống kê, Hà Nội.
- + Giáo trình *“Nghịệp vụ lễ tân khách sạn”*. *“Nghịệp vụ phục vụ nhà hàng”*(*Lưu hành nội bộ*) – Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội
- + Garry Althen. 1994. *American ways*. Intercultural Press, Inc

**Nơi nhận:**

- Tổng cục giáo dục nghề nghiệp;
- Lưu: VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Đàm Văn Hường**